|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**TỔNG HỢP**

**Trả lời kiến nghị của cử tri huyện Bạch Thông từ sau kỳ họp**

**thứ 16 đến trước kỳ họp thứ 21 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X**

*(Báo cáo phục vụ TXCT trước kỳ họp thứ 21 HĐND tỉnh khóa X)*

1. Cử tri Lê Hồng Quách, xã Lục Bình, huyện Bạch Thông phản ánh: Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có hiệu lực từ ngày 01/8/2023 thay thế Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Như vậy, việc ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn bao giờ được thực hiện và trường hợp nghị quyết mới được ban hành thì các chế bộ, chính sách của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có được hưởng từ ngày 01/8/2023 không?

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024 và Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 22/5/2024*

Ngày 28/3/2024, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thay thế Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ, việc quy định cụ thể về chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh. Vì vậy, các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố quy định tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND sẽ được áp dụng kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành là ngày 07/4/2024 *(không tính thời điểm từ ngày 01/8/2023)*.

2. Cử tri Cử tri Đặng Văn Bắc, thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông có 02 kiến nghị phản ánh:

- Ý kiến thứ nhất: Năm 2003 các hộ thuộc phố Ngã ba thị trấn Phủ Thông đã được nhà nước đền bù tài sản trên đất cho một số hộ dân để mở rộng ngã ba thị trấn Phủ Thông nhưng đến nay chưa được mở rộng. Đề nghị xem xét sớm thi công.

*Trả lời:* *UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Qua kiểm tra rà soát kế hoạch bảo trì hàng năm cho đến nay vị trí Ngã ba thị trấn Phủ Thông không có kế hoạch hoặc dự án mở rộng.

- Ý kiến thứ hai: Hệ thống cống dọc tuyến đường Quốc lộ 3 đoạn qua thị trấn Phủ Thông một số tấm đan bê tông đã bị hỏng. Đề nghị xem xét, khắc phục.

*Trả lời:* *UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Văn phòng Quản lý đường bộ I.4 đã có văn bản số 22/VPQLĐBI.4 ngày 12/01/2024 về việc kiểm tra khắc phục ý kiến, kiến nghị cử tri tỉnh Bắc Kạn giao cho Công ty Cổ phần xây dựng công trình 244 là đơn vị trực tiếp quản lý, bảo dưỡng thường xuyên khắc phục, bổ sung xong trong tháng 01/2024 và đến nay đơn vị đã thực hiện xong.

3. Cử tri Cử tri Phùng Văn Thượng, xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông có 02 kiến nghị phản ánh:

- Ý kiến thứ nhất: Tuyến đường Cao Sơn - Sỹ Bình - Nguyên Phúc nhiều xe có trọng tải lớn đi qua xuống cấp chưa được sửa chữa. Đề nghị xem xét, khắc phục.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 22/5/2024*

Qua kiểm tra, có 08 vị trí bị bong tróc mặt đường hình thành ổ gà, tuy nhiên vẫn bảo đảm cho người và phương tiện lưu thông bình thường. UBND huyện sẽ cân đối, bố trí kinh phí sớm sửa chữa.

- Ý kiến thứ hai: Mỏ Chì kẽm Sỹ Bình đã dừng hoạt động từ năm 2018 đến nay không hoạt động. Đề nghị xem xét nếu không hoạt động thì đóng cửa mỏ để đảm bảo an toàn cho người và gia súc.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024 và Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 22/5/2024*

Trên địa bàn xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông hiện nay có mỏ chì kẽm Nà Lẹng - Nà Cà được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép khai thác cho Công ty TNHH Khai khoáng Bắc Kạn tại Giấy phép khai thác số 2199/GP-BTNMT ngày 07/10/2014; thời hạn khai thác 14,6 năm trong đó 01 năm xây dựng cơ bản mỏ.

Theo báo cáo của Công ty TNHH Khai khoáng Bắc Kạn, do quá trình đào lò, xây dựng cơ bản mỏ chì kẽm Nà Lẹng - Nà Cà không gặp quặng nên tạm dừng hoạt động từ năm 2018 để phối hợp với đơn vị tư vấn rà soát, kiểm tra lại tài liệu để định hướng cho hoạt động khai thác tiếp theo.

Năm 2022, Đoàn kiểm tra của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam *(nay là Cục Khoáng sản Việt Nam)* kiểm tra hoạt động khoáng sản mỏ chì, kẽm Nà Cà - Nà Lẹng và ban hành Thông báo số 2338/TB-ĐCKS về việc khắc phục vi phạm tồn tại trong hoạt động khai thác khoáng sản. Theo đó, yêu cầu Công ty TNHH khai khoáng Bắc Kạn *“Khẩn trương hoàn thành công tác rà soát, kiểm tra lại kết quả tài liệu thăm dò về trữ lượng, hàm lượng quặng khu vực được cấp phép để nhanh chóng đưa mỏ vào khai thác và báo cáo kết quả cụ thể về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản”.*

Tuy nhiên đến nay, UBND tỉnh chưa nhận được báo cáo kết quả thực hiện của Công ty về nội dung này. UBND tỉnh đã có Báo cáo số 283/BC-UBND ngày 17/4/2024, trong đó có kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét kiểm tra cụ thể, yêu cầu trong thời hạn 01 năm, Công ty TNHH Khai khoáng Bắc Kạn khôi phục hoạt động sản xuất mỏ chì kẽm Nà Cà - Nà Lẹng. Trường hợp Công ty không thực hiện, đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp theo quy định, trả lại đất cho địa phương quản lý sử dụng.

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**TỔNG HỢP**

**Trả lời kiến nghị của cử tri thành phố Bắc Kạn từ sau kỳ họp**

**thứ 16 đến trước kỳ họp thứ 21 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X**

*(Báo cáo phục vụ TXCT trước kỳ họp thứ 21 HĐND tỉnh khóa X)*

1. Cử tri Triệu Thị Kiều, tổ Khuổi Pái, phường Huyền Tụng, thành phố Bắc Kạn phản ánh: Khi xây dựng cầu kết nối Phiêng My, mố cầu đắp cao hơn nhà dân tại khu vực xây dựng công trình. Đề nghị có phương án giải quyết, hỗ trợ chênh cao, chênh thấp cho người dân bị ảnh hưởng.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 22/5/2024*

Ngày 23/4/2024, UBND thành phố Bắc Kạn đã ban hành Quyết định số 1114/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ cho các gia đình do ảnh hưởng thi công của dự án Đường kết nối vào Phiêng My, thành phố Bắc Kạn.

2. Cử tri Cử tri Hoàng Thị Lượng, tổ Chí Lèn, phường Huyền Tụng, thành phố Bắc Kạn phản ánh: Khu vực thực hiện dự án xây dựng tuyến đường kết nối Phiêng My có 01 đoạn suối *(bên dưới nhà ông Đinh Quang Én)*, chủ đầu tư đã lấp suối và đặt cống tuy nhiên cống rất nhỏ, cử tri đã đề nghị chủ đầu tư đặt cống to hơn để đảm bảo thoát nước nhưng đến nay chưa được thực hiện. Đề nghị xem xét khắc phục.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Ban QLDA Đầu tư xây dựng thành phố, nhà thầu thi công và UBND phường Huyền Tụng đã kiểm tra hiện trường theo phản ánh và thống nhất: Cắt bỏ hạng mục cống tròn D400 đã lắp dựng và trả lại hiện trạng mương thoát nước ban đầu.

3. Cử tri Nguyễn Minh Khang, tổ Khuổi Mật, phường Huyền Tụng, thành phố Bắc Kạn có 02 kiến nghị, phản ánh:

- Ý kiến thứ nhất: Tuyến đường Hoàng Văn Thụ tại thành phố Bắc Kạn sạt lở đã lâu nhưng chưa được xử lý. Đề nghị xử lý dứt điểm.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 22/5/2024*

UBND thành phố Bắc Kạn đã phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình: Xử lý các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên tuyến quốc lộ 3, đoạn đi qua thành phố Bắc Kạn tại Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 08/3/2024, trong đó bao gồm việc xử lý hót đất sạt trên đường Hoàng Văn Thụ đoạn lý trình từ Km158+350 đến Km158+403 *(phải tuyến)* thuộc tuyến đường quốc lộ 3 trong gói thầu số Gói thầu số 01 Thi công xây dựng công trình: Xử lý các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên tuyến quốc lộ 3, đoạn đi qua thành phố Bắc Kạn. Hiện nay, Ban QLDV công ích đô thị thành phố đã có thông báo khởi công công trình, dự kiến hoàn thành ngày 22/8/2024.

- Ý kiến thứ hai: Bệnh viện đa khoa tỉnh cũ bỏ hoang từ lâu. Đề nghị có phương án giải quyết dứt điểm.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

UBND thành phố Bắc Kạn được UBND tỉnh Bắc Kạn giao quản lý cơ sở nhà đất Bệnh viện đa khoa tỉnh (cũ) tại Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 17/4/2023.

Khi tiếp nhận, UBND thành phố đã giao Ban Bồi thường GPMB phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, thống kê các hạng mục tài sản theo biểu chi tiết kèm theo Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 để quản lý và xây dựng phương án sử dụng theo quy định. Hiện trạng về tài sản hiện nay đối với hạng mục nhà chính nhà 3 tầng; hạng mục nhà Khoa dược nhà cấp 3 hai tầng; trên nhà 2 tầng có thêm hạng mục nhà giặt các hạng mục còn lại như khoa Tâm thần kinh, khoa Giải phẫu bệnh lý, khoa Lao, khoa Lây; hạng mục tường rào bệnh viện hiện nay còn lại phía giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai là 119,66 m2 còn nguyên vẹn, phần hàng rào phía sau và cổng phụ bằng sắt đã bị tháo dỡ không còn... toàn bộ tài sản đã bị xuống cấp, hư hỏng, không thể sử dụng được.

UBND thành phố đã giao Ban bồi thường GPMB phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát và đề xuất phương án sử dụng, sau đó tiếp tục báo cáo UBND tỉnh cho chủ trương thực hiện các thủ tục điều chỉnh quy hoạch phù hợp với nhu cầu thực tế và kêu gọi thu hút đầu tư đưa đất vào khai thác sử dụng tránh lãng phí quỹ đất của địa phương.

UBND thành phố đã bố trí kinh phí để thuê người trông coi bảo vệ tài sản, đã được Sở Xây dựng chấp thuận chủ trương cập nhật và điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Bắc Kạn, trong đó điều chỉnh cục bộ 1,9 ha từ đất Y tế sang đất hỗn hợp (*đất ở và dịch vụ công cộng)*, vị trí điều chỉnh thuộc Khu đất quy hoạch Bệnh viên Đa khoa tỉnh *(cũ)*.

4. Cử tri Trịnh Xuân Bảy, tổ Xây dựng, phường Huyền Tụng, thành phố Bắc Kạn phản ánh: Cử tri đi khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh nhưng phải tự đi mua thuốc bên ngoài, không được hưởng theo chế độ BHYT. Đề nghị quan tâm và giám sát việc thực hiện cấp phát thuốc, chi trả theo chế độ BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Sở Y tế đã giao Bệnh viện đa khoa tỉnh *(BVĐK tỉnh)* xác minh làm rõ nội dung phản ánh trên. Kết quả rà soát tổng số lượt khám, chữa bệnh của cử tri như sau: trong năm 2023, cử tri đã đến khám, chữa bệnh ngoại trú tại BVĐK tỉnh 13 lượt với các chẩn đoán: tiểu đường không phụ thuộc insulin, tăng huyết áp, cơn đau thắt ngực, viêm kết mạc, thoái hoá khớp gối, rối loạn tiền đình, sẩn ngứa, nhổ răng vĩnh viễn, ... với tổng chi phí khám, chữa bệnh là 7.222.042 đồng, trong đó chi phí thuốc là 4.115.442 đồng và đều được cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán đầy đủ, đúng quy định. Để làm rõ nội dung phản ánh*“phải tự đi mua thuốc bên ngoài”*, BVĐK tỉnh đã liên lệ với cử tri *(qua điện thoại)* và được cử tri cho biết: các lượt khám bệnh tại BVĐK tỉnh trong thời gian qua đều được cấp đủ thuốc, không phải tự đi mua thuốc bên ngoài.

Tuy nhiên, trên thực tế thời gian qua, các cơ sở y tế trên cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn nói riêng trong đó có BVĐK tỉnh đã xảy ra tình trạng thiếu cục bộ một số loại thuốc dẫn đến có tình trạng người bệnh khi đến khám và điều trị phải tự đi mua một số thuốc bên ngoài. Nguyên nhân là việc cung ứng thuốc đôi khi bị gián đoạn do đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa, một số mặt hàng hết hạn giấy phép nhập khẩu, các nhà sản xuất trong nước thiếu hụt nguồn nguyên liệu, giá thị trường của một số loại thuốc biến động dẫn đến việc mua sắm gặp khó khăn,...

Trước thực trạng trên, Chính phủ, Bộ Y tế đã ban hành một số văn bản chỉ đạo, hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn trên. Đồng thời, Sở Y tế cũng thường xuyên tập trung chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở y tế trực thuộc chủ động rà soát xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể để tổ chức cung ứng đầy đủ và kịp thời thuốc phục vụ hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và đảm bảo quyền lợi của người bệnh theo đúng quy định.

\* Về nội dung *“Đề nghị quan tâm và giám sát việc thực hiện cấp phát thuốc, chi trả theo chế độ BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh”*:

Trong những năm qua, Sở Y tế thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế trong việc đảm bảo cung ứng, cấp phát thuốc và thực hiện chính sách trong việc chi trả theo chế độ BHYT cho người bệnh. Hằng năm, Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo cung ứng thuốc *(bao gồm cả cấp phát thuốc)*, việc thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước trong chi trả theo chế độ BHYT cho người bệnh tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn toàn tỉnh. Về giải pháp tháo gỡ khó khăn trên, trong thời gian tới, Sở Y tế sẽ tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cơ sở khám, chữa bệnh trong việc đảm bảo cung ứng, cấp phát thuốc và chi trả theo chế độ BHYT nói riêng cũng như tổng thể các hoạt động chuyên môn y tế nói chung để ngày càng nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**TỔNG HỢP**

**Trả lời kiến nghị của cử tri huyện Chợ Đồn từ sau kỳ họp**

**thứ 16 đến trước kỳ họp thứ 21 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X**

*(Báo cáo phục vụ TXCT trước kỳ họp thứ 21 HĐND tỉnh khóa X)*

1. Cử tri Nguyễn Xuân Cương, Bí thư Chi bộ thôn Nà Cọn, xã Đồng Thắng; Hoàng Duy Minh, Bí thư Chi bộ thôn Bản Nhượng, xã Bản Thi; Lục Văn Toàn, Chủ tịch UBMTTQVN xã Yên Thịnh, huyện Chợ Đồn phản ánh: Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có hiệu lực từ ngày 01/8/2023 thay thế Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Như vậy, việc ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn bao giờ được thực hiện và trường hợp nghị quyết mới được ban hành thì các chế bộ, chính sách của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có được hưởng từ ngày 01/8/2023 không?

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024 và Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 22/5/2024*

Ngày 28/3/2024, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thay thế Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ, việc quy định cụ thể về chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh. Vì vậy, các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố quy định tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND sẽ được áp dụng kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành là ngày 07/4/2024 *(không tính thời điểm từ ngày 01/8/2023)*.

2. Cử tri xã Đồng Thắng, huyện Chợ Đồn phản ánh: Các xã nhiều dân cư hoặc ít dân cư cũng được 20 triệu đồng/năm; khu nhiều hộ và ít hộ cũng được 05 triệu/năm, đề nghị xem xét điều chỉnh phân bổ cho phù hợp. Kinh phí cấp cho Trung tâm học tập cộng đồng 23 triệu đồng/năm nhưng chỉ chi cho Ban Giám đốc, đề nghị chuyển một phần kinh phí sang lĩnh vực tuyên truyền để hoạt động hiệu quả.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Sau khi UBND huyện Chợ Đồn xác minh kiến nghị của cử tri thì điều chỉnh kiến nghị của cử tri như sau: Thực hiện Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đối với UBMTTQ Việt Nam cấp xã và Ban Công tác mặt trận ở khu dân cư để thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, hiện nay theo quy định các xã nhiều dân cư hoặc ít dân cư cũng được 20 triệu đồng/năm; khu nhiều hộ và ít hộ cũng được 05 triệu/năm, đề nghị xem xét điều chỉnh phân bổ cho phù hợp. Kinh phí cấp cho Trung tâm học tập cộng đồng 23 triệu đồng/năm nhưng chỉ chi cho Ban Giám đốc đề nghị chuyển một phần kinh phí sang lĩnh vực tuyên truyền để hoạt động hiệu quả.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

\* Về mức chi hỗ trợ kinh phí thực hiện Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn, theo đó tại điểm d khoản 4 Điều 12 quy định đối với kinh phí thực hiện Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”* như sau:

*“- Chi đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã: Đối với các xã, thị trấn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; các xã, thị trấn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ là 25 triệu đồng/năm/xã. Đối với các xã thuộc vùng còn lại là 20 triệu đồng/năm/xã.*

*- Chi hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư: 05 triệu đồng/khu dân cư/năm.*

*Đối với các khu dân cư của các xã, thị trấn thuộc vùng khó khăn và vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Ngoài mức hỗ trợ theo quy định trên thì được bố trí thêm 1 triệu đồng/khu dân cư/năm.”*

Do ngân sách địa phương còn hạn hẹp nên Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với mỗi xã là 20 triệu đồng, đối với xã có điều kiện đặc biệt khó khăn là 25 triệu đồng, với mỗi khu dân cư, thôn, tổ đồng mức là 5 triệu đồng là đảm bảo mức tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính nhằm hỗ trợ hoạt động của các Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư, đồng thời phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh. Do đó, trước mắt vẫn giữ nguyên định mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

\* Về Kinh phí cấp cho Trung tâm học tập cộng đồng:

Hiện nay, định mức phân bổ cho Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh, với mức phân bổ là 23 triệu đồng/Trung tâm/năm (ngân sách tỉnh cấp bổ sung cân đối tại dự toán đầu năm cho các địa phương). Tại nội dung Nghị quyết không quy định cụ thể nội dung chi đối với định mức phân bổ này, trên thực tế các địa phương đều sử dụng nguồn kinh phí này để chi trả phụ cấp kiêm nhiệm cho các cán bộ tham gia vào công tác quản lý trung tâm.

Trong trường hợp như ý kiến của cử tri, sau khi đã sử dụng kinh phí trong định mức để chi trả phụ cấp kiêm nhiệm cho các cán bộ tham gia vào công tác quản lý trung tâm học tập cộng đồng mà vẫn còn dư kinh phí, Trung tâm được sử dụng kinh phí còn dư để chi cho các nội dung khác phục vụ các hoạt động, nhiệm vụ theo chức năng của mình, nhưng phải phù hợp với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo không vượt định mức được giao.

3. Cử tri Phạm Hữu Nghiệp, Trưởng thôn Phja Khao, xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn đề nghị xem xét đối với những hộ gia đình là người Kinh sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng chính sách khoán khoanh nuôi, bảo vệ rừng của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Về đối tượng áp dụng các hoạt động thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025, theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: *“Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, Hộ gia đình người Kinh nghèo; cộng đồng dân cư thôn thuộc các xã khu vực II, khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện Tiểu dự án 1”.* Do vậy, đối với những hộ gia đình là người Kinh sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số *(không phải hộ nghèo)* thì không thuộc đối tượng được tham gia thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, để chính sách về bảo vệ rừng được triển khai thực hiện phù hợp với thực tiễn tại địa phương, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 5379/UBND-VXNV ngày 17/8/2023 về việc báo cáo đề xuất, điều chỉnh nội dung sửa đổi Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ gửi Ủy ban Dân tộc, trong đó có đề xuất điều chỉnh nội dung sửa đổi Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể: Tại mục “đối tượng” quy định tại điểm a, mục 3, phần III, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 *(Tiểu Dự án 1, Dự án 3)*. Đề nghị sửa đổi “Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã khu vực II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có thực hiện một trong các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng sau: Bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên; trồng rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trên đất quy hoạch phát triển rừng được Nhà nước giao đất; nhận khoán bảo vệ rừng” thành *“Hộ gia đình, cá nhân có thực hiện một trong các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng sau: Bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên; trồng rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trên đất quy hoạch lâm nghiệp được Nhà nước giao đất; nhận khoán bảo vệ rừng tại các xã khu vực II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.*

Trong thời gian Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ chưa được sửa đổi, đối với hộ gia đình người Kinh không phải hộ nghèo sinh sống tại các xã khu vực II, III thì không thuộc đối tượng được thực hiện các hoạt động của Tiểu Dự án 1, Dự án 3.

4. Cử tri Lưu Ngọc Tuế, Phó Chủ tịch HĐND xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn phản ánh: Tuyến quốc lộ 3B đoạn qua thôn Bản Làn, xã Phương Viên có 01 cống bị tắc. Đề nghị xem xét khắc phục.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024 và Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 22/5/2024*

Nội dung cử tri đề nghị là tại Km177+400, QL3B *(bên phải tuyến)*, tại vị trí này, hạ lưu rãnh dọc thoát nước của tuyến QL3B chảy trực tiếp xuống mương thủy lợi, khi mưa lũ kéo theo đất và rác gây tắc mương thủy lợi.

Để đảm bảo thoát nước của mương thủy lợi, về trước mắt Ban Quản lý bảo trì sẽ chỉ đạo đơn vị quản lý bảo dưỡng thường xuyên tuyến đường tăng cường công tác khơi nước trời mưa để không làm tắc mương thủy lợi. Về giải pháp lâu dài, Ban quản lý bảo trì đường bộ đã xây dựng kế hoạch quản lý kế hoạch quản lý, bảo trì năm 2025 trên hệ thống quốc lộ trình Cục Đường bộ Việt Nam tại Văn bản số 317/SGTVT-BQLBT ngày 08/3/2024 của Sở GTVT..

5. Cử tri Hoàng Trung Đại, thôn Pác Giả, xã Đồng Thắng, huyện Chợ Đồn phản ánh: Khu vực thôn Pác Giả, xã Đồng Thắng nước thải sinh hoạt của các hộ dân thải tràn ra đường. Đề nghị làm mương thoát nước tại thôn Pác Giả.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Qua kiểm tra hiện trường thấy rằng vị trí cử tri đề nghị là tại Km173+450-Km173+750 QL.3B *(bên phải tuyến)*. Trên đoạn tuyến này, khi cải tạo nâng cấp ĐT257 *(nay là QL3B)* năm 2013 không thiết kế và thi công rãnh dọc thoát nước vì vị trí cử tri đề nghị nằm về phía lưng đường cong nước mặt không dồn về đây mà chảy dồn về phía bụng đường cong vì thế việc xây dựng rãnh dọc là không phù hợp (*phía bụng đường cong có cao độ thấp, rãnh dọc đã được gia cố bàng bê tông xi măng đảm bảo thoát nước và vệ sinh môi trường)*.

Mặt khác, rãnh dọc của đường xây dựng để phục vụ thoát nước mặt của đường, bảo vệ kết cấu nền mặt đường. Việc các hộ dân để nước thải sinh hoạt chảy tràn ra mặt đường và đề nghị xây rãnh để thoát nước thải cho các hộ dân là không phù hợp. UBND tỉnh đề nghị UBND huyện Chợ Đồn chỉ đạo UBND xã Đồng Thắng và các tổ chức đoàn thể cần tuyên truyền, vận động các hộ dân phải có phương án thoát nước thải phù hợp, đảm bảo vệ sinh môi trường, đặc biệt không để chảy tràn ra mặt đường.

6. Cử tri Hoàng Văn Viết, Phó Chủ tịch UBND xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn phản ánh: Tuyến đường Phương Viên - Bằng Phúc một số xe chở quá tải làm tuyến đường xuống cấp nghiêm trọng, hệ thống cột điện nghiêng, mương thoát nước dọc tuyến đường đã hỏng gây nguy hiểm cho người đi lại và tham gia giao thông. Đề nghị xem xét khắc phục.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Hiện nay, tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể đang thi công có một số đoạn tuyến đi trùng với tuyến ĐT.257B, trong quá trình triển khai dự án, các đơn vị thi công đã cơ bản thực hiện theo Giấy phép thi công và cam kết đã ký với Sở Giao thông vận tải và chủ đầu tư. Đây là công trình trọng điểm đang được đẩy nhanh tiến độ, những tháng cuối năm 2023 do yêu cầu tiến độ của dự án lưu lượng phương tiện vận chuyển thiết bị máy móc, vật liệu xây dựng tăng cao do phải vận chuyển khối lượng lớn, đồng thời tuyến ĐT.257B là tuyến đường duy nhất để vận chuyển vật liệu, thiết bị máy móc. Tuyến đường hiện tại có mặt đường hẹp, tải trọng thấp nên có hiện tượng hư hỏng cục bộ nền, mặt đường đoạn tuyến từ Km4-Km17. Quá trình thi công vận chuyển vật liệu của các nhà thầu, đơn vị cung cấp vật liệu đôi lúc chưa đảm bảo công tác vệ sinh gây ô nhiễm môi trường; đưa phương tiện có tải trọng lớn vào vận chuyển vật liệu làm hư hỏng một số đoạn tuyến ĐT257B nhất là những đoạn tuyến đi trùng với dự án làm ảnh hưởng đến việc sinh hoạt, đi lại của người dân và phương tiện tham gia giao thông trên tuyến gần khu vực có dự án. Trong quá trình thi công, Sở Giao thông vận tải đã yêu cầu Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh chỉ đạo các nhà thầu thi công thực hiện nghiêm theo Giấy phép đã được cấp đồng thời phối hợp cùng đơn vị quản lý đường bộ cho sửa chữa những vị trí hư hỏng mặt đường trên đoạn tuyến liên quan đến dự án, tuy nhiên việc sửa chữa chưa đáp ứng được yêu cầu.

Để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho người và phương tiện tham gia giao thông; sinh hoạt bình thường của người dân khu vực gần dự án đặc biệt trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán Giáp Thìn và các Lễ hội đầu xuân năm 2024, Sở Giao thông vận tải Bắc Kạn đã có văn bản chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện và tăng cường kiểm tra phát hiện, cương quyết xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm theo quy định.

7. Cử tri các xã Đại Sảo, Đồng Thắng, Phương Viên huyện Chợ Đồn phản ánh: Hệ thống kênh mương, đập thủy lợi tại các xã Đại Sảo, Đồng Thắng, Phương Viên xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo nước tưới tiêu phục vụ sản xuất. Đề nghị Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi khẩn trương sửa chữa, khắc phục.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024 và Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 22/5/2024*

Theo Quyết định phân cấp số 1043/QĐ-UBND thì hiện nay Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi đang quản lý các công trình trên địa bàn các xã, cụ thể như sau:

*\* Xã Phương Viên (04 công trình)*

- Công trình Đập Phai Vọng: Tưới tiêu cho 10,61 ha diện tích đất nông nghiệp. Đập đầu mối được nâng cấp năm 2020. Tuyến kênh có tổng chiều dài L= 800m. Qua kiểm tra công trình vẫn đảm bảo tưới tiêu cho sản xuất.

- Công trình Đập Phai Tính: Tưới tiêu cho 12,10 ha diện tích đất nông nghiệp. Đập đầu mối được nâng cấp năm 2021. Tuyến kênh có tổng chiều dài L= 1.200m. Qua kiểm tra công trình vẫn đảm bảo tưới tiêu cho sản xuất.

- Công trình Đập Nà Tằng: Tưới tiêu cho 11,4 ha diện tích đất nông nghiệp. Đập đầu mối được nâng cấp năm 2015. Tuyến kênh có tổng chiều dài L= 990m, một số đoạn kênh bị hư hỏng, xuống cấp đã được Công ty sửa chữa tháng 12/2023, qua kiểm tra công trình vẫn đảm bảo tưới tiêu cho sản xuất.

- Công trình Thủy lợi Phai Chừa: Tưới tiêu cho hơn 64 ha diện tích đất nông nghiệp. Đập đầu mối hiện vẫn đang sử dụng, tuy nhiên mố đập bên hữu bị xói gây sụt lún, rò rỉ, thất thoát nước. Công ty đã xây dựng kế hoạch duy tu sửa chữa, khắc phục trong năm 2024.

Tuyến kênh có tổng chiều dài L= 3.950m, qua kiểm tra công trình vẫn đảm bảo tưới tiêu cho sản xuất.

*\* Xã Đồng Thắng (01 công trình)*

- Công trình Đập kênh Tổng Chói: Tưới tiêu cho 11,11 ha diện tích đất nông nghiệp. Tuyến kênh có tổng chiều dài L= 1.800m, hiện công trình vẫn đang sử dụng, tuy nhiên đoạn ống thép D300, có chiều dài L=55m thường xuyên bị bùn cát lắng đọng gây cản trở dòng chảy. Công ty sẽ tiến hành nạo vét bùn cát để khơi thông dòng chảy, hiện tại công trình vẫn đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất.

*\* Xã Đại Sảo (01 công trình)*

- Công trình Đập Phai Linh: làm nhiệm vụ tưới tiêu cho hơn 7,04 ha diện tích đất nông nghiệp. Đập đầu mối xây dựng năm 1998 H=2,0m, Btr= 22m đã xuống cấp, tường mố, thân đập rò rỉ gây thất thoát nước. Hiện tại đập đầu mối vẫn phát huy năng lực đảm bảo dâng nước vào kênh. Về lâu dài để công trình đảm bảo hoạt động ổn định cần được nâng cấp, sửa chữa lớn đập đầu mối. Do kinh phí để sửa chữa đập đầu mối lớn nên Công ty đã lập danh mục báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí nguồn kinh phí để sửa chữa, nâng cấp

Tuyến kênh có chiều dài L= 1.000m, tại thời điểm kiểm tra công trình vẫn đảm bảo tưới tiêu cho sản xuất.

\* Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn đã xây dựng kế hoạch duy tu sửa chữa, khắc phục trong năm 2024.

8. Cử tri Lê Đức Mạnh, Hiệu trưởng Trường Tiểu học, THCS xã Đồng Thắng huyện Chợ Đồn phản ánh: Nhà trường đã làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2022 nhưng đến nay chưa được cấp. Đề nghị sớm xem xét cấp giấy chứng nhận cho nhà trường.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024 và Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 22/5/2024.*

\* Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

Trường Tiểu học & THCS Đồng Thắng hiện nay sử dụng một phần diện tích khu đất được UBND tỉnh Bắc Thái giao đất và cấp GCNQSD đất Trường Tiểu học Đông Viên và khu đất được UBND tỉnh Bắc Kạn cấp GCNQSD đất cho trường THCS Đông Viên.

- Đối với khu đất được UBND tỉnh Bắc Kạn cấp GCNQSD đất cho trường THCS Đông Viên *(GCNQSD đất số BA889761 ngày 22/12/2011, diện tích 3.548m2)*: không có vướng mắc, Nhà trường đang quản lý sử dụng ổn định.

- Đối với khu đất được UBND tỉnh Bắc Thái giao đất và cấp GCNQSD đất Trường Tiểu học Đông Viên *(theo Quyết định số 1224/QĐ-UB ngày 23/7/1996, tổng diện tích được giao 5.119 m2)*, gồm 3 phân khu, Nhà trường chỉ sử dụng 3.429,8 m2/5.119 m2 được giao. Trong đó: Khu đất trường chính: Diện tích được giao 3.216 m2, nhà trường đang sử dụng 2.476,3 m2, các hộ dân đang sử dụng 135 m2, công trình nhà bia tưởng niệm liệt sỹ 233,8 m2, hành lang đường giao thông 370,9 m2; Khu nhà công vụ: Diện tích được giao 1.100 m2, nhà trường đang sử dụng 150,5 m2, các hộ dân đang sử dụng 949,5 m2; Khu đất phân trường Tiểu học Đồi thông: Diện tích 803 m2 Nhà trường đang sử dụng, đã cấp đổi GCNQSD đất năm 2013.

\* Về việc cấp đổi GCNQSD đất:

Năm 2022, Trường Tiểu học & THCS Đồng Thắng đã lập hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, với tổng diện tích xin cấp là 6.024,3 m2 *(gồm đất 3.548m2 đất trường THCS Đông Viên cũ và 2.476,3m2 khu đất trường chính trường Tiểu học Đông Viên cũ)*. Trên cơ sở kết quả kiểm tra hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình số 598/TTr-STNMT ngày 14/11/2022 trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt cấp GCNQSD đất cho Nhà trường.

Tuy nhiên, tại thời điểm lập hồ sơ cấp đổi GCNQSD đất năm 2022 chưa có giải trình cụ thể đối với diện tích xin cấp đổi giảm so với diện tích đất Nhà trường đã được giao đất, cấp GCNQSD đất. Do vậy UBND tỉnh đã ban hành văn bản giao kiểm tra, rà soát diện tích, ranh giới, mốc giới các khu đất trường Tiểu học Đông Viên đã được UBND tỉnh Bắc Thái giao đất và cấp GCNQSD đất tại Quyết định số 1224/QĐ-UB ngày 23/7/1996; UBND tỉnh chưa phê duyệt cấp đổi GCNQSD đất.

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý sử dụng đất, cấp GCNQSD đất cho Nhà trường, đề nghị Trường Tiểu học & THCS Đồng Thắng căn cứ theo quy định của Luật Đất đai, Hướng dẫn số 34/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 05/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn, chủ động lập hồ sơ cấp đổi GCNQSD đất đối với diện tích đất nhà trường đang quản lý sử dụng. Đồng thời, lập hồ sơ trả lại đất đối với diện tích đất không còn nhu cầu sử dụng.

Theo Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh: Hiện nay, Trường Tiểu học & THCS Đồng Thắng đang phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh hoàn thiện hồ sơ thủ tục đề nghị cấp đổi GCNQSD đất theo quy định.

9. Cử tri Phùng Thị Huyền, thôn Phja Khao, xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn phản ánh: Hiện nay tại một số điểm khai thác khoáng sản của Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn đã dừng khai thác nhưng chưa thực hiện việc san lấp, dựng rào chắn kiên cố bảo vệ. Để đảm bảo an toàn cho người dân và gia súc, đề nghị dựng rào chắn kiên cố xung quanh các hố, moong đã khai thác.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Nội dung này điều chỉnh như sau: Hiện nay tại một số điểm khai thác khoáng sản của *“Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn - TMC[[1]](#footnote-1)”* đã dừng khai thác nhưng chưa thực hiện việc san lấp, dựng rào chắn kiên cố bảo vệ. Để đảm bảo an toàn cho người dân và gia súc, đề nghị dựng rào chắn kiên cố xung quanh các hố, moong đã khai thác.

Hiện tại Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn - TMC đang thực hiện khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác số 09/GP-BTNMT ngày 17/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, thay thế giấy phép khai thác số 340/QĐ-KTM ngày 19/8/1985 của Tổng cục Địa chất *(trước đây)*. Hằng năm, Chi nhánh đã thực hiện việc rà soát *(có sự tham gia của UBND xã Bản Thi và thôn Phja Khao xã Bản Thi)* và thực hiện san lấp, rào chắn bằng dây thép gai các hố, moong, cửa lò khai thác cũ (*của Giấy phép khai thác khoáng sản số 340/QĐ-KTM)*. Sau các lần rà soát rào chắn đều có đại diện Thôn Phja Khao và UBND xã Bản Thi tham gia nghiệm thu xác nhận khối lượng cụ thể*.* Chi nhánh tiếp tục thực hiện việc rà soát rào chắn bổ sung và củng cố, duy tu thay thế lại các vị trí cột xuống cấp như cột bị mục, hỏng *(nếu có)* nằm trong ranh giới Giấy phép khai thác khoáng sản đã được phê duyệt.

10. Cử tri Nguyễn Đức Tùng, xã Đồng Thắng, huyện Chợ Đồn cho biết hiện nay máy cày, xe Tắc tơ của người dân làm nông nghiệp cũng phải thực hiện đăng ký đăng kiểm là không phù hợp, do không tham gia lưu thông, 1 năm chỉ thực hiện 2 vụ mùa, chở nông sản; việc đăng ký, đăng kiểm sẽ làm phát sinh thêm chi phí... Đề nghị xem xét không thực hiện đăng ký, đăng kiểm đối với máy cày, xe Tắc tơ.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Căn cứ Điều 57 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định điều kiện tham gia giao thông của xe máy chuyên dùng “*xe Tắc tơ”*:

*“1. Bảo đảm các quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.* *2. Có đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.*..

*6. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cụ thể về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, cấp, thu hồi đăng ký, biển số; quy định danh mục xe máy chuyên dùng phải kiểm định…”*

Do vậy, người dân cần chấp hành nghiêmcác quy định trên.

11. Cử tri Vũ Thị Thuỷ, Chủ tịch Hội Nông dân xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn đề nghị điều tiết khoản thu ngân sách từ các mỏ khoáng sản tại địa phương để tái đầu tư cho địa phương có mỏ khoáng sản.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Hiện nay, căn cứ theo quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn thì khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản phát sinh trên địa bàn các huyện là khoản thu do cơ quan thuế cấp huyện thực hiện và ngân sách cấp huyện được hưởng 100% để cân đối chi cho các nhiệm vụ chi phát sinh trên địa bàn huyện. Bên cạnh đó theo quy định tại Điều 22 Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn thì hàng năm các huyện đều được ngân sách tỉnh bổ sung thêm định mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường *(trong đó huyện Chợ Đồn là 3.500 triệu đồng/năm).*

Như vậy, trong trường hợp các xã thật sự có nhu cầu kinh phí để khắc phục những tổn thất môi trường tại nơi có hoạt động khai thác khoáng sản hoặc nhu cầu kinh phí để đầu tư các dự án khác trên địa bàn thì đề nghị UBND xã có báo cáo và đề nghị UBND huyện Chợ Đồn căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, xem xét, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ từ nguồn ngân sách huyện cho phù hợp.

12. Cử tri Khổng Thanh Tiềm, xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn có 02 ý kiến đề nghị:

- Ý kiến thứ nhất: Đề nghị phân bổ kinh phí để thực hiện công tác tu bổ, tôn tạo đối với các di tích lịch sử cấp tỉnh tại địa bàn xã Bản Thi.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024 và Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 22/5/2024*

Trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hiện nay có 120 di tích, bao gồm 78 di tích đã được xếp *hạng (02 di tích Quốc gia đặc biệt, 07 di tích Quốc gia, 69 di tích cấp tỉnh)* và 42 di tích kiểm kê chưa xếp hạng. Trong những năm qua, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã cố gắng, nỗ lực triển khai thực hiện việc bảo quản, tu bổ, tôn tạo các di tích trên toàn tỉnh. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế của tỉnh nhà còn khó khăn nên việc cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích còn ít, đến nay mới thực hiện tu bổ, chống xuống cấp được 13/78 di tích từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn xã hội hoá.

Trên địa bàn xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn hiện nay có 07 di tích đã được xếp hạng là di tích cấp tỉnh, từ năm 2012 đến nay đã có 04/07 di tích được tu bổ, tôn tạo, gồm: Di tích lịch sử, kiến trúc Đền Tiên Sơn được tu sửa, tôn tạo năm 2012-2013 *(nguồn xã hội hoá)*; di tích lịch sử Phja Tắc được tu bổ năm 2013 *(nguồn ngân sách cấp Bộ, ngành Trung ương)*; di tích lịch sử văn hoá Đền Khja Khao được tu sửa cấp thiết năm 2021 *(nguồn xã hội hoá)*; di tích lịch sử Phja Khao được tu bổ năm 2023 *(nguồn hỗ trợ của Viện vũ khí - Tổng Cục Công nghiệp quốc phòng*). Như vậy, cho thấy số lượng di tích trên địa bàn xã Bản Thi đã được quan tâm tu bổ, tôn tạo khá nhiều, một số di tích đã phát huy được giá trị.

Để kịp thời trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa địa phương, trong thời gian tới với chức năng, nhiệm vụ của ngành, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tiếp tục chủ động tham mưu, đề xuất tỉnh có kế hoạch triển khai thực hiện bảo quản, tu bổ, tôn tạo các di tích đã được xếp hạng trên toàn tỉnh bao gồm cả di tích trên địa bàn xã Bản Thi từ nguồn ngân sách nhà nước và xã hội hoá khi bố trí được kinh phí.

Theo Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh:Hiện nay,Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang nghiên cứu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện bảo quản, tu bổ, tôn tạo các di tích đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh *(gồm cả di tích trên địa bàn xã Bản Thi)* từ nguồn NSNN và xã hội hóa khi bố trí được kinh phí.

- Ý kiến thứ 2: Xác định ranh giới quản lý khu vực điểm đầu, điểm cuối của di tích, hệ thống cáp tời quặng tại thôn Phja Khao, xã Bản Thi với mỏ Bản Thi.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Tại Điều 7 Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, quy định cắm mốc giới và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như sau:

*“Các di tích đã được xếp hạng phải được cắm mốc giới và được định vị mốc giới bằng GPS theo bản đồ khoanh vùng bảo vệ theo quy định của Luật Di sản văn hóa năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009.*

*1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức cắm mốc giới di tích;*

*2. Việc cắm mốc giới di tích phải tuân thủ đúng nguyên tắc xác định phạm vi và cắm mốc giới các khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích quy định tại Điều 14, Nghị định số* [*98/2010/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/nghi-dinh-98-2010-nd-cp-huong-dan-luat-di-san-van-hoa-111991.aspx)*ngày 21/9/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản Văn hóa và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa;*

*3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện và xã xác định địa giới và lập bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích; thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với di tích theo quy định của pháp luật.”*

Trong thời gian tới, UBND huyện sẽ chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp thông tin đến cư tri biết trong thời gian sớm nhất.

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**TỔNG HỢP**

**Trả lời kiến nghị của cử tri huyện Chợ Mới từ sau kỳ họp**

**thứ 16 đến trước kỳ họp thứ 21 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X**

*(Báo cáo phục vụ TXCT trước kỳ họp thứ 21 HĐND tỉnh khóa X)*

1. Cử tri Nguyễn Văn Khánh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới phản ánh: Thực hiện Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh về việc cử đi đào tạo cao đẳng, đại học ngành quân sự. Các học viên trên địa bàn tỉnh được cử đi đào tạo ngành quân sự cơ sở tại trường Quân sự quân khu I, từ ngày 11/9/2023 đến nay chưa được cấp phát trang phục DQTV, trang phục dùng chung như: chăn, màn, chiếu, gối, quần áo dã ngoại… Đề nghị xem xét bố trí kinh phí trang bị cấp phát theo quy định.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Công tác đào tạo cán bộ trình độ cao đẳng, đại học được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 25/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt đề án đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, phường, thị trấn trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

Theo đó, hằng năm địa phương đã bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ chính sách, hỗ trợ phụ cấp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, tiền ăn, tiền điện, tiền nước, trang phục, phụ cấp tàu, xe và kinh phí đào tạo trung cấp lý luận chính trị cho các đối tượng đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

Tuy nhiên, ngày 22/11/2019, Quốc hội khóa XIV đã ban hành Luật Dân quân tự vệ năm 2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020, trong đó đối tượng đào tạo được quy định tại điều 26 và nhiệm vụ chi quy định tại khoản 5, Điều 37: *“Đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở thuộc nhiệm vụ chi của Bộ Quốc phòng”.* Như vậy, theo quy định của Luật Dân quân tự vệ năm 2019, từ ngày 01/7/2020, Bộ Quốc phòng phải bảo đảm kinh phí chi cho đào tạo chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở, trong đó có bảo đảm quân trang dân quân tự vệ và các quân trang khác như: Chăn, màn, chiếu, gối, quần áo dã ngoại…

Hiện nay, Bộ Quốc phòng đã rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí đào tạo ngành quân sự cơ sở tại các đơn vị để bổ sung và bảo đảm cho các học viên theo quy định.

2. Cử tri Cử tri Ma Thị Thâm, thôn Nà Chảo, xã Như Cố, huyện Chợ Mới phản ánh: Mương thoát nước tuyến đường 256 chỗ nhà ông Chính, thôn Nà Chảo hiện nay nước không thoát được do cống quá nhỏ. Đề nghị bố trí kinh phí cải tạo hệ thống cống thoát nước để đảm bảo vệ sinh môi trường và người tham gia giao thông.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024 và Báo cáo số 348BC-UBND ngày 22/5/2024*

Vị trí cống cử tri đề nghị cải tạo tại lý trình Km4+720 *(phải tuyến)* ĐT.256, tỉnh Bắc Kạn.Trước đây, tại vị trí này đã có 01 cống ngang đường D75 để thoát nước mặt đường và rãnh dọc, từ lâu các hộ dân có đất phía hạ lưu cống đã đổ đất lấp phần hạ lưu cống, năm 2020 Sở Giao thông vận tải đã lắp đặt hai ống cống D30 bằng thép và xây hố tụ tại Km4+730 để đón nước từ Km5+00 dồn về chảy qua đường sang rãnh chịu lực *(phải tuyến),* do đây là khu đông dân cư, nước thường xuyên chảy xuống rãnh dọc, khi mưa lớn cục bộ nước không thoát kịp gây ứ đọng ngập úng. Sở Giao thông vận tải Bắc Kạn sẽ chỉ đạo nhà thầu Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên tuyến đường thực hiện việc duy tu, thanh thải và nạo vét dòng chảy thường xuyên. Do nguồn kinh phí còn hạn chế nên hàng năm chỉ thực hiện sửa chữa, một số đoạn tuyến hư hỏng nặng trên tuyến, cụ thể: Năm 2023 đã sửa chữa hư hỏng cục bộ nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km50+00 đến Km58+500 và Km60+00 đến Km63+100, ĐT.256.

3. Cử tri Hoàng Thị Hồng Thúy, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới phản ánh: Hiện nay hành lang Quốc lộ 3 cũ đoạn qua thị trấn Đồng Tâm đã xuống cấp. Đề nghị tu sửa để đảm bảo cảnh quan khu đô thị.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024 và Báo cáo số 348BC-UBND ngày 22/5/2024*

UBND huyện Chợ Mới đã tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri. Tuy nhiên, khái toán tổng kinh phí để sửa chữa toàn bộ hành lang Quốc lộ 3 cũ đoạn qua thị trấn Đồng Tâm *(chiều dài tuyến là 4,1km)* khoảng 15 tỷ đồng. Hiện nay, với nguồn kinh phí hạn hẹp, Ủy ban nhân dân huyện chưa cân đối bố trí được nguồn vốn để thực hiện sửa chữa toàn bộ hành lang Quốc lộ 3 cũ. Ủy ban nhân dân huyện sẽ thực hiện sửa chữa từng phần hành lang khi cân đối được nguồn vốn.

4. Cử tri Lường Văn Binh, thôn Bản Phố, xã Cao Kỳ; Nguyễn Thị Chín, thôn Hua Phai, xã Cao Kỳ; Nguyễn Thị Ruy, thôn Chộc Toòng, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới cho biết vụ đông năm 2023, người dân đăng ký và tiến hành xới đất để thực hiện dự án trồng khoai tây với diện tích 16,37 ha, tuy nhiên, đến ngày 21/11/2023 Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thông báo tạm dừng dự án, người dân đã tự trồng được 5ha, còn trên 10ha đất bỏ không gây lãng phí công sức, đất đai của người dân trong đó có nhiều người dân là hộ nghèo. Đề nghị xem xét hỗ trợ kinh phí cày xới đất cho người dân.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Căn cứ khoản 4 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 27/4/2022 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ); khoản 3 Điều 6 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của HĐND tỉnh); khoản 6.2 điểm 6 mục I Chương II Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh có quy định nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị từ ngân sách nhà nước Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Định mức kinh tế kỹ thuật để áp dụng trong thực hiện các chương trình, dự án, mô hình trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn quy định tại mục 1, Phần II, phụ lục 01, Quyết định 1449/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh quy định về định mức kỹ thuật trồng Khoai tây gồm: *“Giống, lượng phân, vôi và thuốc bảo vệ thực vật”.* Theo các quy định nêu trên, đối với các dự án liên kết hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị không có nội dung hỗ trợ “*cày xới đất cho người dân”*, do vậy, không có cơ sở hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho việc cày xới đất của người dân tham gia Dự án liên kết sản xuất và phát triển nông nghiệp gắn với tiêu thụ cây khoai tây theo kiến nghị của cử tri.

Ngày 06/12/2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với UBND huyện Chợ Mới, đơn vị chủ trì liên kết dự án *(Công ty TNHH Nhật Minh 32)* có buổi làm việc với Đảng ủy, UBND xã Cao Kỳ và các hộ dân tham gia dự án để tuyên truyền, giải thích, nêu nguyên nhân, lý do dừng không thực hiện được Dự án liên kết sản xuất và phát triển nông nghiệp gắn với tiêu thụ cây khoai tây trên địa bàn xã Cao Kỳ. Tại buổi làm việc các hộ dân có đề nghị hỗ trợ chi phí cày xới đất, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội đã trao đổi cụ thể với các hộ dân tham gia dự án về hỗ trợ cày xới đất như nội dung nêu trên và đề nghị Công ty TNHH Nhật Minh 32 xem xét, nghiên cứu phương án hỗ trợ người dân. Đại diện Công ty TNHH Nhật Minh đề xuất nếu người dân có nhu cầu trồng khoai tây trong năm 2024, Công ty sẽ xem xét hỗ trợ một phần giống.

5. Cử tri Lường Văn Binh, thôn Bản Phố, xã Cao Kỳ; Nguyễn Thị Chín, thôn Hua Phai, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới cho biết thời gian qua, Công ty TNHH Việt Nam MISAKI có thoả thuận với người dân về việc trồng dưa bí. Khi thu hoạch, Công ty tính toán sản phẩm cho người dân không đảm bảo công bằng, gây bức xúc cho người dân. Đề nghị tăng cường công tác quản lý đối với các doanh nghiệp trên địa bàn để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho người dân.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Công ty TNHH VietNam Misaki để làm rõ các nội dung theo kiến nghị của cử tri, theo nội dung Công văn số 04/CV-MSK ngày 11/01/2024 của Công ty TNHH VietNam Misaki về phối hợp trả lời ý kiến cử tri; theo đó, trong năm 2023 Công ty TNHH VietNam Misaki có ký hợp đồng trồng, bao tiêu giống dưa chuột Nhật Bản với các hộ dân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trong đó có xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới. Quá trình thực hiện, một số hộ dân đã tự ý trồng dưa bí vào diện tích trồng dưa chuột Nhật Bản và không ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm. Tuy nhiên, Công ty TNHH VietNam Misaki vẫn thu mua dưa bí và thanh toán cho các hộ dân. Do vậy, nội dung kiến nghị của cử tri Lường Văn Binh, Nguyễn Thị Chín, Công ty TNHH VietNam Misaki sẽ xem xét lại để có hướng xử lý cho phù hợp.

Thời gian tới, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục trao đổi, cung cấp thông tin của doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các sở, ngành và các đơn vị có liên quan chủ động phối hợp trong công tác quản lý doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ðồng thời tăng cường đối thoại giữa các cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp, phối hợp thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động của doanh nghiệp.

6. Cử tri Hoàng Văn Thường, thôn Bản Phố, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới cho biết cây giống khi lấy tại các vườn ươm trên địa bàn huyện Chợ Mới thường không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu. Đề nghị tăng cường công tác quản lý đối với chất lượng cây giống tại các vườn ươm trên địa bàn huyện Chợ Mới nói riêng và toàn tỉnh nói chung.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp, giống cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm thực hiện theo quy định tại Luật Lâm nghiệp, Luật Trồng trọt, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác, Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/03/2021 của Chính phủ về quản lý giống cây lâm nghiệp, Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định ban hành danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính, công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành các văn bản chỉ đạo, phối hợp với UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng theo quy định. Đồng thời ban hành tiêu chuẩn cây giống đối với một số loại cây ăn quả đặc sản trên địa bàn tại Hướng dẫn số 2652/HD-SNN ngày 28/11/2022.

Trong thời gian tới, để tăng cường công tác quản lý giống cây trồng trên địa bàn tỉnh nói chung và địa bàn huyện Chợ Mới nói riêng, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tiếp tục phối hợp với các địa phương chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND cấp xã tăng cường công tác quản lý giống cây trồng trên địa bàn, kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, vận chuyển giống cây trồng không đáp ứng được các quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh, không có nguồn gốc, xuất xứ và nguồn giống không được công nhận theo quy định. Đồng thời, tuyên truyền lựa chọn các loại giống cây trồng có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, cơ sở kinh doanh giống cây trồng đủ điều kiện, có uy tín; không mua các loại giống cây trôi nổi trên thị trường. Đồng thời, xác định rõ quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sử dụng giống cây trồng và tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán giống cây trồng trong việc bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7. Cử tri Vũ Như Hội, Chủ tịch UBND xã Nông Hạ, huyện Chợ Mới phản ánh: Tại khu vực Keo Phò, thôn Nà Quang hiện nay còn hơn 10 hộ dân chưa có điện. Đề nghị cấp điện lưới quốc gia cho các hộ dân.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia, tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015-2020 được Bộ Công Thương phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 3131/QĐ-BCT ngày 27/7/2016, theo đó Dự án có mục tiêu cấp điện khoảng 3.524 hộ dân với nhu cầu vốn đầu tư 363,4 tỷ đồng, quy mô đầu tư 251,279 km đường dây trung áp, 220,761 km đường dây hạ áp và 73 trạm biến áp, nhưng đến hết năm 2020 chưa được Trung ương cấp vốn và dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015-2020 đến nay đã hết thời gian giai đoạn thực hiện.

Để tiếp tục triển khai trong giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã có Văn bản số 6103/UBND-TH ngày 14/10/2020 về nhu cầu vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương cho Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Bắc Kạn gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, với tổng nhu cầu vốn là 442,1 tỷ đồng và đã được Bộ Công Thương trình Chính phủ Quyết định chủ trương đầu tư chương trình đầu tư công *“Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2021-2025”* tại Tờ trình số 3462/TTr-BCT ngày 15/6/2021 *(trong đó có tỉnh Bắc Kạn và danh mục cấp điện của các thôn, nhóm hộ mà cử tri kiến nghị).* Tuy nhiên, dự án chưa được Trung ương cấp vốn triển khai thực hiện.

Việc đầu tư điện lưới quốc gia cho hơn 10 hộ dân tại khu vực Keo Phò, thôn Nà Quang, xã Nông Hạ, huyện Chợ Mới phục vụ sản xuất, sinh hoạt, góp phần xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới là cần thiết, do đó đề nghị UBND cấp xã, cấp huyện xem xét, ưu tiên nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đề xuất bổ sung danh mục để đầu tư xây dựng, cấp điện cho các nhóm hộ dân đã nêu trên và các nhóm hộ dân khác thuộc các thôn, bản chưa có điện trên địa bàn các xã của huyện.

8. Cử tri Triệu Văn Huy, Phó Chủ tịch HĐND xã Thanh Vận, huyện Chợ Mới cho biết thôn An Ngọ, xã Thanh Vận có cột điện bị nghiêng, sắp đổ gẫy; trạm biến áp thôn Khau Chủ, xã Thanh Vận thường bị nhảy áp do quá tải. Đề nghị khắc phục tình trạng trên.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

- Đối với cột điện bị nghiêng, sắp đổ gẫy: Ngày 09/01/2024, Điện lực Chợ Mới đã phối hợp với chính quyền địa phương xã Thanh Vận và cử tri có kiến nghị thực hiện kiểm tra hiện trạng cột điện bị nghiêng, sắp đổ gẫy tại thôn An Ngọ xã Thanh Vận, đó là vị trí cột số 2.5 đường dây 0,4kV sau TBA Thanh Vận 4, nằm cách mép đường liên thôn khoảng 2.5 mét, do phần đất yếu nên phần móng cột bị nghiêng về phía ta luy dương. Điện lực Chợ Mới đã lập phương án khắc phục trong quý I năm 2024.

- Đối với trạm biến áp thôn Khau Chủ thường bị nhảy áp do quá tải: Điện lực Chợ Mới đã kiểm tra vệ sinh công nghiệp, cân pha san tải trên đường dây, đồng thời thay thế atomát trạm biến áp thôn Khau Chủ, hiện tại đã đảm bảo ổn định cung cấp điện phục vụ khách hàng.

9. Cử tri Âu Thị Hồng Thúy, Chủ tịch MTTQVN xã Tân Sơn, huyện Chợ Mới phản ánh: Thời gian qua có 2 nhà mạng Viettel và Vinaphone đến thôn Bản Lù lắp đặt wifi miễn phí cho người dân thuộc hộ nghèo. Đến nay, một số hộ dân chưa được lắp đặt; trong khi một số hộ dân đang sử dụng wifi miễn phí thì lại bị thu hồi lại. Đề nghị thống nhất việc lắp đặt wifi miễn phí cho người dân sử dụng.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

VNPT Bắc Kạn trả lời như sau: Thôn Bản Lù, xã Tân Sơn, huyện Chợ Mới thuộc xã có điều kiện kinh tế -xã hội đặc biệt khó khăn khu vực III theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 được quy định tại Điều 20 và Điều 30 của Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT. Đến tháng 3/2023, Viettel Bắc Kạn triển khai chính sách hỗ trợ đấu nối gói cước Internet miễn phí cho 10 hộ nghèo/cận nghèo thuộc Thôn Bản Lù, xã Tân Sơn, huyện Chợ Mới. Tuy nhiên, sau khi Viettel Bắc Kạn gửi danh sách về Quỹ viễn thông công ích đề nghị phê duyệt để hưởng chính sách Viễn thông công ích thì được thông báo các hộ dân trên đã được phê duyệt cho VNPT Bắc Kạn là đơn vị cung cấp dịch vụ. Do vậy, Viettel Bắc Kạn không phải là nhà cung cấp dịch vụ cho các hộ dân nêu trên, mà sẽ do Viễn thông *(VNPT)* Bắc Kạn triển khai hỗ trợ. Tại thời điểm tháng 9/2023, Viettel Bắc Kạn đã thông báo cho các hộ dân nêu trên và thực hiện chấm dứt cung cấp dịch vụ đối với 07/10 hộ nghèo/cận nghèo và đồng thời thu thiết bị. Sở Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo Viễn thông Bắc Kạn *(VNPT)* tiếp tục triển khai hạ tầng cung cấp dịch vụ cho các hộ dân tại thôn Bản Lù xã Tân Sơn theo đúng quy định trong thời gian tới.

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**TỔNG HỢP**

**Trả lời kiến nghị của cử tri huyện Na Rì từ sau kỳ họp**

**thứ 16 đến trước kỳ họp thứ 21 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X**

*(Báo cáo phục vụ TXCT trước kỳ họp thứ 21 HĐND tỉnh khóa X)*

1. Cử tri Cử tri Lý Văn Thái, Chủ tịch Uỷ ban MTTQVN xã Trần Phú, huyện Na Rì có 04 kiến nghị, phản ánh:

- Ý kiến thứ nhất: Tuyến đường tỉnh lộ 256 đoạn qua thôn Nà Chót, xã Trần Phú sau khi được nâng cấp mặt đường đã cao hơn mương dẫn nước 50cm, đất đá tràn xuống dẫn đến mương bị tắc. Đề nghị xem xét, khắc phục theo hướng thiết kế bổ sung rãnh thoát nước dọc tuyến đường tỉnh lộ 256 để đảm bảo nước không bị ứ đọng và đảm bảo vệ sinh môi trường.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Đoạn mương cử tri đề nghị khắc phục nằm trên đoạn tuyến Km61+900 - Km62+00 ĐT.256. Ngày 10/ 1/2024, Ban Quản lý bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn, Hạt quản lý đường bộ 6, đại diện UBMTTQ Việt Nam xã Trần Phú, đại diện thôn Nà Chót kiểm tra thực tế hiện trường tại Km61+900 - Km62+00 *(phải tuyến),* ĐT.256, tỉnh Bắc Kạn, tại đoạn tuyến trên có 01 mương nước thủy lợi chảy từ Km61+900 - Km62+00. Tuy nhiên, do các hộ dân thôn Nà Chót dẫn nước từ đầu nguồn về để lấy nước sinh hoạt hàng ngày, các đường ống dẫn nước bằng ống nhựa đặt nằm dưới đáy rãnh dọc, gây cản trở dòng chảy, làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc nạo vét của đơn vị quản lý tuyến đường. Để đảm bảo cho việc nạo vét và sửa chữa thường xuyên, Sở Giao thông vận tải Bắc Kạn đã đề nghị chính quyền địa phương tuyên truyền đến nhân dân thôn Nà Chót thu gom các đường ống dẫn nước, buộc lên trên thành rãnh rọc, đảm bảo cho việc thoát nước và thuận lợi cho đơn vị quản lý tuyến đường, thường xuyên nạo vét, thanh thải đoạn rãnh trên.

- Ý kiến thứ hai: Hiện nay, cột điện của bãi đá Kéo Ngậu, xã Trần Phú đang đi qua vườn của gia đình bà Xuân, gây mất an toàn. Đề nghị có phương án tháo dỡ hoặc di chuyển cột điện đến vị trí khác để đảm bảo an toàn.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Ngày 15/01/2024, Điện lực Na Rì đã mời cử tri có kiến nghị cùng kiểm tra thực tế tại hiện trường, vị trí kiến nghị là cột số 2 đường dây 35kV nhánh rẽ TBA Mỏ đá Phia Van, loại cột BTLT 12 mét, đang cấp điện cho khu vực mỏ đá Phia Van, do Công ty thủy điện Sử Pán đầu tư xây dựng, quản lý và đưa vào vận hành từ năm 2009. Hiện nay, cột điện nằm trong vườn thuộc khu đất gia đình bà Xuân, khoảng cách an toàn từ dây dẫn đến mặt đất là: 8,34m mét, đảm bảo an toàn theo quy định vận hành. Do đây là tài sản của Công ty thủy điện Sử Pán đầu tư xây dựng quản lý, nên việc tháo dỡ và di chuyển cột điện đề nghị cử tri liên hệ với chủ tài sản là Công ty thủy điện Sử Pán để thực hiện.

- Ý kiến thứ ba: Đề nghị điều chỉnh đường điện đi theo trục đường chính của thôn Nà Đấu, xã Trần Phú để các hộ dân kéo điện về nhà được thuận lợi.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Qua kiểm tra khu vực cử tri kiến nghị là vị trí cột cuối 2.15 tuyến đường dây 0,4kV sau TBA Cốc Pục, tuyến đường dây này hiện cung cấp điện ổn định phục vụ cho 07 hộ dân thôn Nà Đấu, do vị trí cột 2.15 là cột cuối, dẫn đến dây sau công tơ đến nhà các hộ dân khoảng 150 mét, nên nguyện vọng của 07 hộ dân trên là đề nghị Điện lực xây dựng kéo thêm đường dây 0,4kV về gần nhà hơn.

Hiện nay, ngành điện rất khó khăn về nguồn vốn, chưa có khả năng phát triển lưới điện đến gần những hộ dân trên được, đề nghị các hộ dân chia sẻ với ngành điện bằng cách cải tạo, thay thế dây sau công tơ đảm bảo an toàn khi sử dụng.

- Ý kiến thứ tư: Hiện nay, đường dây của các nhà mạng đi qua nhà bà Bàn Thị Đào, thôn Khuổi Khiếu, xã Trần Phú bị chùng, không đảm bảo an toàn. Đề nghị xem xét, khắc phục.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Sau khi đi kiểm tra thực địa đường dây cáp viễn thông đi qua nhà bà Bàn Thị Đào là của nhà mạng Viettel Bắc Kạn và đến ngày 11/01/2024, Viettel Bắc Kạn đã hoàn thành việc khắc phục bó gọn đường dây và đảm báo độ cao an toàn theo quy định.

2. Cử tri Sằm Văn Thường, Chủ tịch UBND xã Côn Minh, huyện Na Rì có 04 kiến nghị phản ánh:

- Ý kiến thứ nhất: Tuyến đường tỉnh lộ 253B từ xã Côn Minh đi các xã: Cao Sơn, Vũ Muộn, huyện Bạch Thông đoạn giữa thôn Bản Cuôn và thôn Bản Cào, xã Côn Minh sạt lở nhiều, giao thông đi lại khó khăn. Đề nghị xem xét, khắc phục.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Các vị trí sạt lở cử tri kiến nghị thuộc đoạn tuyến từ Km 11+00 đến Km36+500, ĐT.253B. Do ảnh hưởng của mưa lũ, địa chất rời rạc nên sau mỗi đợt mưa lũ lớn trên đoạn tuyến này bị sạt lở ta luy (đặc biệt là đợt mưa lũ từ ngày 26/8/2023 đến ngày 31/8/2023). Sau khi kết thúc đợt mưa lũ, Ban quản lý bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn đã chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện công tác khắc phục theo đúng quy định. Vấn đề cử tri đề nghị đã được khắc phục xong trong tháng 9 năm 2023.

- Ý kiến thứ hai: Tuyến Quốc lộ 3B đoạn qua thôn Bản Lài, xã Côn Minh, huyện Na Rì, rãnh dọc hai bên đường chưa được đầu tư hoàn chỉnh, không có lối thoát nước, vì vậy nước bị ứ đọng gây mất vệ sinh môi trường. Đề nghị tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện rãnh dọc nêu trên.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024 và Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 22/5/2024*

Vị trí cử tri đề nghị là đoạn rãnh dọc từ Km113+630 đến Km113+800 QL.3B (bên phải tuyến) được xây dựng và đưa vào sử dụng vào năm 2014. Tại thời điểm bàn giao, hạ lưu rãnh được đơn vị thi công đào dẫn dòng qua đất của dân và chảy ra ruộng. Hiện nay, các hộ dân đã lấp phần hạ lưu đào trần không cho nước chảy ra ruộng vì thế rãnh không thoát được nước.

Để đảm bảo thoát nước cho đoạn rãnh dọc nói trên, cần phải xây dựng đoạn rãnh nối tiếp để dẫn nước chảy ra cống (dài khoảng 130m). Tuy nhiên, tuyến QL.3B do Cục đường bộ Việt Nam là đơn vị chủ quản và ủy thác cho Sở giao thông vận tải Bắc Kạn quản lý, khai thác. Hàng năm, Cục đường bộ Việt Nam chỉ cấp kinh phí để thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên trên tuyến như: Công tác phát cây, nạo vét khơi thông cống rãnh… Ban quản lý bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn đã xây dựng kế hoạch quản lý, bảo trì năm 2025 trên hệ thống quốc lộ, trình Cục Đường bộ Việt Nam tại Văn bản số 317/SGTVT-BQLBT ngày 08/3/2024 *(Sau khi Cục đường bộ Việt Nam chấp thuận chủ trương và giao kinh phí, đơn vị sẽ tổ chức thực hiện)*.

- Ý kiến thứ ba: Tuyến Quốc lộ 3B đoạn qua thôn Chợ B, xã Côn Minh là khu vực đông dân cư, tuy nhiên chưa được cắm biển báo hạn chế tốc độ để đảm bảo an toàn. Đề nghị xem xét lắp đặt biển báo giảm tốc độ tại khu vực nêu trên.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Qua kiểm hiện trường thấy rằng vị trí cử tri đề nghị là khu vực Km 108+200, QL3B (ngã ba giao nhau giữa QL.3B và Đường tỉnh 253B). Vị trí ngã ba này được cải tạo nâng cấp và đưa vào sử dụng năm 2021, tại nút giao này đã được sơn kẻ đầy đủ vạch tim đường, gờ giảm tốc và các biển chỉ dẫn theo quy định như biển chỉ dẫn hướng đi, biển giao với đường ưu tiên và đường không ưu tiên, qua đó các phương tiện lưu thông qua ngã ba phải giảm tốc độ để đảm bảo an toàn.

- Ý kiến thứ tư: Đề nghị đầu tư đường điện đến xóm Nặm Ún, thôn Nà Ngoàn, xã Côn Minh và đầu tư trạm hạ thế tại thôn Lủng Pảng, xã Côn Minh.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

+ Đối với kiến nghị Đầu tư đường điện đến xóm Nặm Ún: Ngày 15/01/2024, Điện lực Na Rì đã kiểm tra thực tế tại hiện trường và gặp trực tiếp cử tri có kiến nghị, khu vực xóm Nặm Ún, thôn Nà Ngoàn xã Côn Minh, qua kiểm tra thực tế hiện tại có 04 hộ dân đang được cấp điện tại vị trí 1.33 đường dây 0,4kV sau TBA Côn Minh 5, do vị trí 1.33 là vị trí cột cuối đường dây nên các hộ dân phải đầu tư dây để kéo khoảng 1.000 mét về nhà. Mong muốn của các hộ dân là đề nghị ngành điện đầu tư xây dựng thêm đường điện đến gần các hộ dân để thuận tiện cho quản lý dây sau công tơ và sử dụng an toàn.

Hiện nay, ngành điện còn khó khăn về nguồn vốn, chưa có khả năng phát triển lưới điện đến gần những hộ dân trên được, đề nghị các hộ dân chia sẻ với ngành điện bằng cách cải tạo, thay thế dây sau công tơ đảm bảo an toàn khi sử dụng.

+ Đối với kiến nghị Đầu tư trạm hạ thế tại thôn Lủng Pảng: Qua kiểm tra xác minh hiện nay khu vực trên có khoảng 15 hộ dân đang tự đầu tư dây kéo điện từ vị trí 1.2/1.84 đường dây 0,4kV sau TBA Côn Minh 2 khoảng cách từ vị trí công tơ đến các hộ dân khoảng 3.8 km. Năm 2020, Công ty Điện lực Bắc Kạn đã lập phương án đầu tư cho năm 2021 để kéo ĐZ 35kV và hạ 01 TBA 100kVA tại thôn Lủng Pảng. Trong đó có cải tạo, xây dựng mới 3,8 km ĐZ 35kV và 1,5 km ĐZ 0,4kV kéo điện đến thôn Cốc Keeng.

Tuy nhiên, khi đi khảo sát lập phương án tuyến ĐZ 35kV (Có mời đại diện chính quyền địa phương UBND xã đi cùng), do tuyến ĐZ 35kV đi qua khu vực rừng phòng hộ - khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ, nên không giải phóng được hành lang để xây dựng. Ngành điện sẽ quan tâm xem xét để đưa vào dự án đầu tư xây dựng khi có đủ điều kiện.

3. Cử tri Trương Quang Trọng, Chủ tịch UBND xã Kim Lư, huyện Na Rì có 02 kiến nghị, đề nghị:

a) Ý kiến thứ nhất: Hiện nay, tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành định mức kỹ thuật để áp dụng trong thực hiện các chương trình, dự án, mô hình trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn quy định định mức giống, vật tư *(tính cho 01 con)* ngựa sinh sản *(bao gồm cả ngựa bạch)* là ≥ 150kg là quá cao. Đề nghị quy định định mức riêng cho ngựa bạch chỉ ≥ 100kg để phù hợp với thực tế.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

\* Định mức giống, vật tư (tính cho 01 con) đối với ngựa sinh sản lớn hơn hoặc bằng 150kg:

Căn cứ vào Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9371: 2012 Ngựa giống - Yêu cầu kỹ thuật (Giống ngựa nội) và định mức kinh tế, kỹ thuật đối với trâu, ngựa giống gốc ban hành kèm theo Quyết định số 3368/QĐ-BNN CN ngày 06/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật đối với vật nuôi giống gốc *(Phụ lục X).*

Khối lượng Ngựa đực ở thời điểm 24 tháng tuổi đạt từ 200 - 220kg;

Khối lượng Ngựa cái ở thời điểm 24 tháng tuổi đạt từ 190 - 220kg;

Khối lượng ngựa cái sinh sản phối giống lần đầu phải đạt từ 200 - 250kg.

Cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh quy định về định mức giống, vật tư *(tính cho 01 con)* đối với ngựa sinh sản ≥ 150kgtại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh là hợp lý và phù hợp với thực tế của tỉnh. Mặt khác, trong chăn nuôi sinh sản các loài vật nuôi nói chung và chăn nuôi ngựa sinh sản nói riêng đều hướng tới mục đích là tạo ra các thế hệ đàn con có những ưu thế vượt trội về khả năng sinh trưởng và phát triển, do đó phải lựa chọn những cặp bố, mẹ có tầm vóc to lớn về thể hình, thể trạng mới tạo được ưu thế lai cho thế hệ đàn con, góp phần cải tạo đàn giống, việc đề nghị hạ định mức khối lượng theo kiến nghị sẽ ảnh hưởng đến công tác bình tuyển, chọn lọc, bảo tồn những cá thể nổi trội trong công tác giống.

\* Đề nghị quy định định mức riêng cho ngựa bạch chỉ lớn hơn hoặc bằng 100kg để phù hợp với thực tế

Hiện nay, trong danh mục các giống vật nuôi của Việt Nam và các định mức kinh tế kỹ thuật không có giống ngựa bạch, chỉ có các giống ngựa nội nói chung và các giống nhập ngoại, về bản chất ngựa bạch chỉ là giống ngựa nội và là một dạng biến thể của giống ngựa nội do sự đột biến của nguồn [gen](https://tieng.wiki/content/Gen). Vì vậy nội dung kiến nghị của cử tri không có cơ sở để tham mưu điều chỉnh.

*b)* Ý kiến thứ hai: Quan tâm bố trí kinh phí *(ngoài kinh phí từ các Chương trình MTQG)* để xây dựng các mô hình phát triển kinh tế trên địa bàn xã để đảm bảo duy trì các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Đối với xã Kim Lư, trong những năm gần đây đã được UBND huyện đã ưu tiên phân bổ các nguồn kinh phí từ các Chương trình MTQG và ngoài ra đã bố trí thêm nguồn vốn sự nghiệp kinh tế huyện, các nguồn vốn khác để hỗ trợ phát triển sản xuất cho người dân dựa trên nhu cầu đề xuất của UBND xã Kim Lư, cụ thể như sau:

\* Các nguồn vốn năm 2023: Tổng kinh phí đã thực hiện hỗ trợ cho các hộ dân trên địa bàn xã Kim Lư là 2.595.899.100 đồng (trong đó: nguồn ngân sách nhà nước là 1.973.616.440 đồng), gồm:

- Nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững - để thực hiện 04 dự án PTSX (gồm 03 dự án chăn nuôi ngựa sinh sản, 01 dự án trồng cam đường canh) với tổng kinh phí thực hiện 1.597.259.800 đồng (trong đó: nguồn nhà nước hỗ trợ là 998.952.660 đồng).

- Bên cạnh đó đã được hỗ trợ kinh phí bằng các nguồn vốn khác như:

+ Trung tâm Khuyến nông tỉnh triển khai thực hiện dự án xây dựng mô hình nuôi cá diêu hồng trong lồng trên hồ đạt chứng nhận VietGAP: Với quy mô 300 m3­ với 02 hộ, tổng kinh phí thực hiện 342.527.900 đồng.

+ Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế huyện để thực hiện dự án Hỗ trợ PTSX nông lâm nghiệp - Dự án trồng hồng không hạt LT-1: Với quy mô 1,36 ha/ 21 hộ, tổng kinh phí 65.004.400 đồng *(trong đó: nhà nước hỗ trợ là 41.028.880 đồng).*

+ Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 572.000.000 đồng.

+ Trồng rừng phân tán *(Cây quế, mỡ)* nguồn sự nghiệp kinh tế: 10 ha/19.107.000 đồng.

\* Các nguồn vốn năm 2024: Đã phân bổ kinh phí 2.148.311.800 đồng:

- Nguồn vốn thuộc các Chương trình MTQG:

+ Nguồn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững – Dự án hỗ trợ PTSX cộng đồng chăn nuôi gà thịt: đã cấp kinh phí 316.000.000 đồng.

+ Đối với nguồn Chương trình MTQG Phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi thực hiện Dự án hỗ trợ PTSX cộng đồng chăn nuôi ngựa bạch: đã cấp kinh phí 700.000.000 đồng.

- Bên cạnh đó đã được cấp kinh phí bằng các nguồn vốn khác như:

+ Nguồn sự nghiệp kinh tế huyện để thực hiện dự án Hỗ trợ PTSX nông lâm nghiệp - Dự án trồng hồng không hạt LT-1: với quy mô 2,1 ha, kinh phí đã cấp là 58.711.800 đồng.

+ Hỗ trợ khai hoang, phục hóa đất chưa sử dụng thành đất chuyên trồng lúa nước theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP là: 18.000.000 đồng.

+ Tết trồng cây: Đã được cấp kinh phí 67.200.000 đồng.

+ Thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 988.400.000 đồng *(trong đó: Trồng cây phân tán 250.000.000 đồng).*

Do nguồn kinh phí của địa phương còn hạn hẹn chưa đáp ứng được hết nhu cầu hỗ trợ cho xã thực hiện, nhưng với kết quả hỗ trợ kinh phí thực hiện như trên là cao hơn so với các xã khác. Để tiếp tục thực hiện trong thời gian tới UBND huyện tiếp tục cân đối nguồn vốn *(nếu có)*, tuyên truyền vận động nhân dân tái đầu tư sản xuất và kiểm tra, giám sát các nguồn vốn đã được hỗ trợ đảm bảo đạt hiệu quả cao.

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**TỔNG HỢP**

**Trả lời kiến nghị của cử tri huyện Ngân Sơn từ sau kỳ họp**

**thứ 16 đến trước kỳ họp thứ 21 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X**

*(Báo cáo phục vụ TXCT trước kỳ họp thứ 21 HĐND tỉnh khóa X)*

1. Cử tri Nguyễn Văn Nuôi, thôn Nà Lạn, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn cho biết tại Km185+150, đoạn giao nhau giữa đường vào Khu dân cư thôn Khuổi Bốc và đường Quốc lộ 3, có 01 cái cống sát mặt đường gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông. Đề nghị xây dựng rào chắn hoặc cắm biển báo đường giao nhau để đảm bảo an toàn cho các phương tiện đi lại. Cử tri cho biết đã có đơn gửi đến Cục quản lý đường bộ I.4 nhưng đến nay chưa được xem xét, giải quyết.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Văn phòng Quản lý đường bộ I.4 đã có văn bản số 22/VPQLĐBI.4 ngày 12/01/2024 về việc kiểm tra ý kiến, kiến nghị cử tri tỉnh Bắc Kạn theo đó giao cho Công ty Cổ phần xây dựng công trình 244 là đơn vị trực tiếp quản lý, bảo dưỡng thường xuyên khắc phục, bổ sung xong trong tháng 01/2024 và hiện nay đã dựng rào chắn đảm bảo an toàn cho các phương tiện đi lại.

2. Cử tri Hoàng Thị Thơm, Tiểu khu 3, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn cho biết những tranh chấp, vướng mắc giữa đất của các hộ dân trên địa bàn huyện Ngân Sơn nói chung và thị trấn Nà Phặc nói riêng với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn đã có từ lâu nhưng đến nay vẫn chưa được xem xét, giải quyết dứt điểm. Cử tri cho biết, ngày 08/12/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản về việc trả lời đơn đề nghị của công dân, tuy nhiên cử tri không nhất trí với nội dung văn bản nói trên. Đề nghị sớm thực hiện Kết luận thanh tra số 1833/KL-TTCP ngày 15/10/2019 của Thanh tra Chính phủ.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024 và Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 22/5/2024*

Ngày 15/10/2019, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 1833/KL-TTCP về kết luận nội dung tố cáo đối với Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn, trong đó có nội dung Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn thực hiện điều chỉnh lại Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Bắc Kạn về phê duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu đất lâm nghiệp tại thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn do cấp trùng giấy chứng nhận.

Ngày 26/11/2021, UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Quyết định số 2296/QĐ-UBND về điều chỉnh Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 16/5/2014 và thu hồi 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn. Đối với việc sử dụng đất không hiệu quả và vướng mắc về đất đai giữa người dân với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn: UBND tỉnh Bắc Kạn đã chỉ đạo tại Thông báo số 347/TB-UBND ngày 16/12/2022; Văn bản số 6404/UBND-NNTNMT ngày 28/9/2022. Đồng thời, ngày 05/01/2024, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 121/UBND-NNTNMT về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường trên địa bàn tỉnh, trong đó:

*“Yêu cầu Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Bắc Kạn:*

*- Rà soát hoàn thiện việc cấp, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo phương án sử dụng đất của Công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 13/3/2019. Thời gian thực hiện xong trong Quý II/2024.*

*- Đối với diện tích đất đang vướng mắc giữa Công ty và người dân: Công ty phối hợp với chính quyền địa phương để giải quyết dứt điểm các vướng mắc về đất đai; rà soát, lập hồ sơ xác định cụ thể diện tích đề nghị giữ lại để tiếp tục sử dụng, diện tích đề nghị trả lại đất theo nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 6404/UBND-NNTNMT ngày 28/9/2022 và Thông báo số 347/TB-UBND ngày 16/12/2022. Thời gian thực hiện xong trong Quý I/2024.*

*- Quản lý, sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.”*

Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang tiếp tục phối hợp với các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương tập trung giải quyết theo quy định, kết quả sẽ thông tin đến bà Hoàng Thị Thơm và nhân dân sớm nhất.

3. Cử tri Nông Văn Thành, thôn Nà Nạc, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn; cho biết hiện nay máy cày, xe Tắc tơ của người dân làm nông nghiệp cũng phải thực hiện đăng ký đăng kiểm là không phù hợp, do không tham gia lưu thông, 1 năm chỉ thực hiện 2 vụ mùa, chở nông sản; việc đăng ký, đăng kiểm sẽ làm phát sinh thêm chi phí... Đề nghị xem xét không thực hiện đăng ký, đăng kiểm đối với máy cày, xe Tắc tơ.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Căn cứ Điều 57 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định điều kiện tham gia giao thông của xe máy chuyên dùng “*xe Tắc tơ”*:

*“1. Bảo đảm các quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. 2. Có đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.*..

*6. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cụ thể về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, cấp, thu hồi đăng ký, biển số; quy định danh mục xe máy chuyên dùng phải kiểm định…”*

Do vậy, người dân cần chấp hành nghiêmcác quy định trên.

4. Cử tri Hoàng Thu Hằng, thôn Nà Dầy, xã Thuần Mang, huyện Ngân Sơn phản ánh: Tình trạng giá cả vật tư nông nghiệp leo thang hiện nay gây khó khăn cho nhân dân trong canh tác, sản xuất nông nghiệp. Đề nghị quan tâm, có giải pháp tháo gỡ góp phần bình ổn giá vật tư nông nghiệp để nhân dân yên tâm canh tác, sản xuất.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Giai đoạn từ đầu năm 2021 đến 2022 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và xung đột giữa Nga - Ukraine nên giá phân bón, thuốc bảo vệ thực vật *(BVTV)* trên thị trường thế giới và trong nước liên tục tăng cao, diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp, sức cạnh tranh của hàng nông sản và đời sống người nông dân. Từ năm 2023 đến nay, giá phân bón, thuốc BVTV cơ bản đã giảm và dần ổn định trở lại, tuy nhiên trước những biến động phức tạp của thị trường thế giới cũng sẽ tiềm ẩn nhiều nguy cơ tăng giá và khan hiếm vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất.

Để chủ động trong sản xuất, giảm thiểu những tác động tiêu cực do giá phân bón tăng cao, trong thời gian tới, các hộ sản xuất cần tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh, thuốc BVTV sinh học thay thế một phần phân bón vô cơ, thuốc BVTV hóa học, sử dụng phân bón, thuốc BVTV tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời chủ động tự sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh từ nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương *(như phụ phẩm trồng trọt, chế biến nông sản, chất thải chăn nuôi, rác thải sinh hoạt…)* vừa cải tạo đất, vừa nâng cao hiệu quả sử dụng, từ đó giảm dần sự lệ thuộc phân bón vô cơ.

Về phía các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện sẽ tăng cường công tác thu thập thông tin, nghiên cứu từ thị trường thế giới và thị trường trong nước để đưa ra các dự báo kịp thời đến các hộ nông dân về vật tư đầu vào; đồng thời tăng cường công tác quản lý, phối hợp kiểm tra, giám sát việc buôn bán phân bón, thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh nhằm chống đầu cơ tăng giá, chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng để bảo vệ sản xuất. Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn thu gom, xử lý phụ phẩm cây trồng, chất thải chăn nuôi làm phân bón hữu cơ; nâng cao nhận thức của người dân trong việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tiết kiệm, hiệu quả để giảm thiểu chi phí trong sản xuất; đồng thời chỉ đạo làm tốt chức năng quản lý nhà nước, đảm bảo số lượng, chủng loại, chất lượng vật tư nông nghiệp trên thị trường, phục vụ nhu cầu sản xuất của người dân.

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**TỔNG HỢP**

**Trả lời kiến nghị của cử tri huyện Ba Bể từ sau kỳ họp**

**thứ 16 đến trước kỳ họp thứ 21 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X**

*(Báo cáo phục vụ TXCT trước kỳ họp thứ 21 HĐND tỉnh khóa X)*

1. Cử tri Cử tri Hoàng Văn Thài, thôn Bản Ngù, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể phản ánh: Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có hiệu lực từ ngày 01/8/2023 thay thế Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Như vậy, việc ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn bao giờ được thực hiện và trường hợp nghị quyết mới được ban hành thì các chế bộ, chính sách của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có được hưởng từ ngày 01/8/2023 không?

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024 và Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 22/5/2024*

Ngày 28/3/2024, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thay thế Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ, việc quy định cụ thể về chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh. Vì vậy, các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố quy định tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND sẽ được áp dụng kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành là ngày 07/4/2024 *(không tính thời điểm từ ngày 01/8/2023)*.

2. Cử tri Triệu Sào Chiến, thôn Cốc Pái, xã Địa Linh, huyện Ba Bể phản ánh: Tuyến mương Khuổi Hẩu, xã Địa Linh đã bị hỏng do mưa lũ. Đề nghị Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi tỉnh khẩn trương sửa chữa, khắc phục.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Công trình Mương Nà Hẩu: Tưới tiêu cho 6,23 ha diện tích đất nông nghiệp. Tuyến kênh có tổng chiều dài L= 700m. Qua kiểm tra công trình vẫn đảm bảo tưới tiêu cho sản xuất. Cách đầu mối khoảng 300m, đoạn kênh bị rò rỉ phần tiếp giáp giữa thành và đáy kênh có chiều dài L=200m. Công ty đã xây dựng kế hoạch duy tu sửa chữa, khắc phục trong năm 2024.

3. Cử tri Triệu Văn Thiên, thôn Nà Săm, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể phản ánh: Tuyến đường lâm nghiệp Bản Pục - Nà Săm có độ dốc lớn, mặt đường hẹp, xe tắc tơ không đi được. Đề nghị có biện pháp khắc phục.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Tuyến đường lâm nghiệp Bản Pục xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể thuộc dự án án Đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, theo đó dự án được phê duyệt có châm trước độ dốc dọc. Tuyến đường lâm nghiệp Bản Pục xã Thượng Giáo có độ dốc dọc tối đa là 21,8%, trong quá trình thực hiện một số đoạn tuyến người dân không đồng ý hiến đủ diện tích đất theo hồ sơ thiết kế dẫn đến độ dốc lớn hơn độ dốc thiết kế, mặt đường hẹp. Cụ thể như đoạn đầu tuyến từ Km0+00 đến Km0+174,48 người dân không đồng ý hiến đất phải cắt giảm khối lượng, (tuyến vẫn đi theo đường cũ) nên mặt đường rất hẹp. Đoạn tuyến đi Nà Săm lý trình từ Km0+800 đến Km0+908 do địa hình khó khăn, nằm giữa hai thôn Bản Pục và Nà Săm, còn 01 hộ gia đình ông Dương Văn Noọng không đồng ý hiến đủ diện tích đất để hạ độ dốc theo hồ sơ thiết kế, phía chân dốc là nguồn nước sạch của thôn không thể đắp nâng nền để hạ độ dốc.

Ban QLDA công trình NN&PTNT tỉnh Bắc Kạn đã phối hợp với đại diện UBND xã, đại diện thôn Bản Pục và thôn Nà Săm nhiều lần vận động hộ gia đình có đất hiến thêm diện tích đất để thi công đúng thiết kế, để tuyến đường phát huy hiệu quả hơn, việc đi lại giữa hai thôn được thuận tiện, đảm bảo an toàn, tuy nhiên đến nay hộ gia đình vẫn chưa đồng ý. Ngày 20/12/2023, đại diện Chủ đầu tư đã phối hợp với UBND xã Thượng Giáo và đơn vị thi công thống nhất tổ chức vận động hộ gia đình lần cuối trước ngày 30/01/2024, nếu gia đình đồng ý hiến đất đơn vị thi công sẽ thi công hoàn thiện đoạn tuyến trên.

4. Cử tri Triệu Văn Xiên, thôn Nà Cáy, xã Địa Linh, huyện Ba Bể phản ánh: Thôn Nà Cáy, xã Địa Linh, huyện Ba Bể còn 18 hộ dân tại khu Nà Cản thuộc thôn Nà Cáy, xã Địa Linh chưa có điện. Đề nghị mắc điện lưới cho người dân.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia, tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015-2020 được Bộ Công Thương phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 3131/QĐ-BCT ngày 27/7/2016, theo đó Dự án có mục tiêu cấp điện khoảng 3.524 hộ dân với nhu cầu vốn đầu tư 363,4 tỷ đồng, quy mô đầu tư 251,279 km đường dây trung áp, 220,761 km đường dây hạ áp và 73 trạm biến áp, nhưng đến hết năm 2020 chưa được Trung ương cấp vốn và dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015-2020 đến nay đã hết thời gian giai đoạn thực hiện.

Để tiếp tục triển khai trong giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã có Văn bản số 6103/UBND-TH ngày 14/10/2020 về nhu cầu vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương cho Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Bắc Kạn gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, với tổng nhu cầu vốn là 442,1 tỷ đồng và đã được Bộ Công Thương trình Chính phủ Quyết định chủ trương đầu tư chương trình đầu tư công “Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2021-2025” tại Tờ trình số 3462/TTr-BCT ngày 15/6/2021 (trong đó có tỉnh Bắc Kạn và danh mục cấp điện của các thôn, nhóm hộ mà cử tri kiến nghị). Tuy nhiên, dự án chưa được Trung ương cấp vốn triển khai thực hiện.

Việc đầu tư điện lưới quốc gia cho 18 hộ dân tại khu Nà Cản thuộc thôn Nà Cáy, xã Địa Linh, huyện Ba Bể có điện lưới quốc gia phục vụ sản xuất, sinh hoạt, góp phần xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới là cần thiết, do đó đề nghị UBND cấp xã, cấp huyện xem xét, ưu tiên nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đề xuất bổ sung danh mục để đầu tư xây dựng, cấp điện cho các nhóm hộ dân đã nêu trên và các nhóm hộ dân khác thuộc các thôn, bản chưa có điện trên địa bàn các xã của huyện.

5. Cử tri Bàn Văn Sâu, thôn Nà Cáy, xã Địa Linh, huyện Ba Bể phản ánh: Một số địa điểm tại khu vực sản xuất của thôn Nà Cáy, xã Địa Linh dây điện cao thế bị chùng không đảm bảo an toàn cho người dân đi lại. Đề nghị xem xét, khắc phục.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Khu vực cử tri kiến nghị là khoảng cột từ vị trí số 12 sang vị trí cột số 13 thuộc đường dây 35kV nhánh Nà Cáy sau CD 371-7/1- Địa Linh 3, thuộc địa phận thôn Nà Cáy, xã Địa Linh, huyện Ba Bể; đường dây đi qua khu đất bờ ruộng gia đình ông Đặng A Sính, tháng 7/2023 gia đình ông Sính tự san lấp, đắp đất bờ ruộng dẫn đến khoảng cách pha đất thấp không đảm bảo theo quy phạm. Điện lực Ba Bể đã phối hợp chính quyền địa phương lập biên bản và thông báo đến gia đình ông Sính yêu cầu khắc phục hoàn trả mặt bằng.

Ngày 22/11/2023, Điện lực Ba Bể đã lập phương án kết hợp phương thức cắt điện, thực hiện căng dây lấy lại độ võng khoảng cột nói trên, hiện nay khoảng cách pha đất sau khi xử lý đo được là 6,8 mét đảm bảo điều kiện vận hành quy định.

6. Cử tri Sầm Văn Dược, thôn Nà Đúc, xã Địa Linh, huyện Ba Bể phản ánh: Một số địa điểm tại thôn Nà Đúc cột điện thấp, dây điện chùng xuống sát mái nhà người dân không đảm bảo an toàn, đề nghị xem xét khắc phục.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024 và Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 22/5/2024*

Khu vực cử tri kiến nghị là khoảng cột từ vị trí 1.1 đến vị trí 1.5 thuộc đường dây 0,4kV sau TBA Địa Linh 1, thuộc địa phận thôn Nà Đúc, xã Địa Linh, huyện Ba Bể, được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn WB đợt 1, đóng điện đưa vào vận hành từ năm 2003, đến nay vận hành an toàn ổn định. Trong những năm gần đây, cùng với việc phát triển kinh tế xã hội, các hộ dân đã xây dựng nhà cửa công trình lợp mái tôn xâm lấn hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện hạ áp trên không.

Ngày 29/6/2023, Điện lực Ba Bể đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản và đề nghị các đơn vị liên quan xử lý theo quy định pháp luật, đồng thời gửi thông báo đến các hộ vi phạm hành lang đường dây dẫn điện hạ áp trên không, yêu cầu các hộ dân phối hợp với Điện lực Ba Bể để khắc phục, tuy nhiên đến nay các hộ dân vẫn chưa khắc phục theo yêu cầu thông báo. Thời gian tới, Công ty Điện lực Bắc Kạn sẽ chỉ đạo Điện lực Ba Bể phối hợp với chính quyền địa phương để tuyên truyền tháo dỡ các công trình vi phạm hành lang trên để đảm bảo an toàn cho vận hành lưới điện.

7. Cử tri La Văn Điệp, Chủ tịch UBMTTQVN xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể đề nghịCông ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi tỉnh sớm tu sửa kênh mương Thiêng Điểm - Nà Ngâm trên địa bàn xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024 và Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 22/5/2024*

Công trình Đập Thiêng Điểm: Tưới tiêu cho 8,59 ha diện tích đất nông nghiệp. Đầu mối hiện vẫn đang sử dụng, tuy nhiên mố đập bị rò rỉ, có vết nứt nhưng chưa ảnh hưởng đến việc dâng nước vào kênh, về lâu dài cần được duy tu sửa chữa để đảm bảo ổn định cho công trình. Tuyến kênh có tổng chiều dài L= 1.290m, hiện vẫn đang sử dụng, đoạn kênh cách đập đầu mối khoảng 500m, bị xói móng, hở hàm ếch có chiều dài L=120m. Công ty đã xây dựng kế hoạch duy tu sửa chữa, khắc phục trong năm 2024, qua kiểm tra công trình vẫn đảm bảo tưới tiêu cho sản xuất.

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**TỔNG HỢP**

**Trả lời kiến nghị của cử tri huyện Pác Nặm từ sau kỳ họp**

**thứ 16 đến trước kỳ họp thứ 21 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X**

*(Báo cáo phục vụ TXCT trước kỳ họp thứ 21 HĐND tỉnh khóa X)*

1. Cử tri Triệu Tiến Phương, Bí thư Chi bộ thôn Khuổi Ún, xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm phản ánh: Hiện nay, các chi hội đoàn thể thôn không có phụ cấp hoạt động không thường xuyên. Đề nghị xem xét có chính sách hỗ trợ cho các chi hội ở cơ sở để hoạt động hiệu quả hơn.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024 và Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 22/5/2024*

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, ngày 17/7/2020, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Theo đó, có 03 chức danh không chuyên trách ở thôn/tổ dân phố, gồm: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận được hưởng phụ cấp hàng tháng; đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố[[2]](#footnote-2) khi trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố được bồi dưỡng 30.000 đồng/người/buổi từ nguồn kinh phí khoán cho thôn/tổ dân phố.

Ngày 10/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố *(thay thế Nghị định số 114/2003/NĐ-CP[[3]](#footnote-3), Nghị định số 92/2009/NĐ-CP[[4]](#footnote-4); Nghị định số 112/2011/NĐ-CP[[5]](#footnote-5) và Nghị định số 34/2019/NĐ-CP[[6]](#footnote-6))*, theo quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố ngoài 03 chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận sẽ được hưởng hỗ trợ hàng tháng.

Thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, hiện nay, ngày 28/3/2024, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thay thế Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 HĐND tỉnh.

2. Cử tri Quách Văn Thuyết, Bí thư Đảng ủy xã Bộc Bố,huyện Pác Nặm phản ánh: Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 hiện nay với mức hỗ trợ 40 triệu đồng/01 nhà là thấp vì các hộ được hỗ trợ đều là hộ nghèo không có khả năng đối ứng tiền để làm được nhà đảm bảo theo tiêu chuẩn. Đề nghị xem xét nâng mức hỗ trợ lên mức 70 triệu đồng hoặc 80 triệu đồng/01 nhà.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Định mức hỗ trợ nhà ở theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022/TT-BXD được thực hiện theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và định mức hỗ trợ nhà ở theo Thông tư số 02/2022/TT-UBDT thực hiện theo Quyết định số 04/2023/QĐ-TTG ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Do vậy, việc nâng mức hỗ trợ nhà ở lên mức 70 triệu đồng hoặc 80 triệu đồng/01 nhà thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề nghị Bộ Xây dựng báo cáo Chính phủ xem xét có chính sách hỗ trợ vay vốn để các hộ gia đình có thêm kinh phí thực hiện xây dựng nhà ở đảm bảo tiêu chí theo quy định tại Báo cáo số 877/BC-UBND ngày 18/12/2023 về kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

3. Cử tri Đàm Ngọc Minh, Bản Nạn, xã Bằng Thành, huyện Pác Nặm cho biết dự án trồng cây gai xanh do HTX Kiên Anh hợp đồng cấp giống và bao tiêu sản phẩm đã đến mua 02 chuyến nhưng chưa trả tiền cho người dân. Đề nghị chính quyền quan tâm hỗ trợ người dân.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

UBND huyện Pác Nặm đã chỉ đạo UBND xã Bằng Thành kiểm tra, xác minh và trao đổi với cử tri. Qua xác minh, trao đổi của UBND xã Bằng Thành với cử tri thì ngày 18/12/2023, HTX Kiên Anh đã trả tiền mua vỏ gai xanh cho bà Đàm Thị Huế *(con gái ông Đàm Ngọc Minh)* với số tiền 7.790.000 đồng *(có biên lai nộp tiền kèm theo).*

4. Cử tri Ma Xuân Cương, Bí thư Đảng ủy xã Nhạn Môn, huyện Pác Nặm phản ánh: Hiện tượng tảo hôn có xu hướng tăng lên so với những năm trước. Đề nghị có giải pháp tuyên truyền hữu hiệu để giảm thiểu tình trạng tảo hôn.

*Trả lời: UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 23/01/2024*

Trên cơ sở thống kê tổng hợp từ cơ quan chuyên môn và UBND các xã về tảo hôn năm 2023 trên địa bàn huyện Pác Nặm có tổng số 15 vụ *(giảm 02 vụ so với năm 2022 (17 vụ))*, trong đó: có vợ hoặc chồng tảo hôn là 15 vụ *(giảm 01 vụ so với năm 2022)*, cả vợ và chồng tảo hôn 0 vụ (năm 2022 có 01 vụ). Đối với xã Nhạn Môn trong năm 2023, UBND xã Nhạn Môn đã phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính về tổ chức tảo hôn 03 vụ, đã xử phạt tiền 2.000.000 đồng/vụ, so với năm 2022 trên địa bàn xã Nhạn Môn giảm 02 vụ và hiện nay trên địa bàn xã không còn vụ việc tảo hôn nào tồn tại chưa xử lý. Như vậy về tảo hôn trên địa bàn huyện Pác Nặm năm 2023 giảm so với năm 2022.

Năm 2023, vấn đề tảo hôn đã được UBND huyện, các cơ quan chuyên môn, UBND các xã tập trung vào cuộc quyết liệt bằng các hình thức tuyên truyền, vận động. Huyện đã tổ chức được 01 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về tảo hôn cho 77 người lượt; Tổ chức 01 đoàn công tác đi học tập, trao đổi kinh nghiệm về tảo hôn có 38 lượt người tham dự; tổ chức được 11 cuộc tuyên truyền về tảo hôn đến 591 người tham gia; đã cung cấp 120 sổ tay về tuyên truyền, thôn tin tảo hôn; Tư vấn, tuyên truyền, vận động phòng chống về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống được 08 buổi; tổ chức 03 đoàn kiểm tra về tảo hôn... Đối với xã Nhạn Môn, năm 2023 đã ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 04/4/2023 về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn xã Nhạn Môn và phân công các tuyên truyền viên pháp luật trực tiếp tuyên truyền xuống các thôn về Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị định 82/2020/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong tổ chức tảo hôn; Tổ chức tuyên truyền Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tại Hội nghị đối thoại phụ nữ với phòng chống bạo lực gia đình, tảo hôn, đẻ tại nhà. Phối hợp với Bí thư chi bộ, Trưởng thôn thường xuyên nắm tình hình việc tổ chức tảo hôn trong các thôn; tổ chức vận động gia đình không tổ chức tảo hôn được 01 vụ ở thôn Khuổi Ỏ...

*\* Những khó khăn, hạn chế trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành về vấn đề tảo hôn*: Vấn đề tảo hôn trên địa bàn huyện vẫn còn xảy ra, số vụ việc có giảm so với năm 2022 nhưng số vụ việc giảm còn ít; một số địa phương chưa kịp thời phát hiện sớm các trường hợp có ý định tảo hôn trên địa bàn; chưa kiên quyết trong xử lý hành chính về vi phạm tảo hôn; chưa có các giải pháp can thiệp toàn diện, bền vững để phòng ngừa và xóa bỏ tảo hôn tại địa phương; Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc xử lý vi phạm hành chính về tảo hôn chưa chặt chẽ, mức xử phạt hành chính chưa tạo được sự răn đe về vấn đề tảo hôn; việc nhận thức của cấp uỷ, chính quyền cơ sở còn thiếu sự kiểm tra, đánh giá trong quá trình triển khai thực hiện, còn tình trạng buông lỏng công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hôn nhân. Việc nhận thức về các hệ lụy của tảo hôn và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế. Việc xử lý tảo hôn gặp nhiều khó khăn do một số cặp tảo hôn tuổi trẻ, suy nghĩ nông nổi, bồng bột lấy cái chết ra đe dọa gây khó khăn cho công tác tuyên truyền, vận động, một số hộ gia đình buông lỏng việc quản lý con cái, chưa phối hợp để vận động con, em mình chấp hành Luật hôn nhân gia đình; một số các trường hợp về sống với nhau như vợ chồng, không tổ chức đám cưới nên gây khó khăn trong công tác quản lý, xử lý; Một số địa phương công tác báo cáo tình hình chưa kịp thời, gây khó khăn cho công tác chỉ đạo, điều hành; công tác quản lý về đăng ký tạm trú, tạm vắng tại một số địa phương chưa chặt chẽ nên công tác quản lý, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm còn khó khăn,...

*\* Một số các giải pháp, nhiệm vụ về giảm thiểu tình trạng tảo hôn trong thời gian tới:*

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, nâng cao vai trò của các tổ chức đoàn thể, tạo sự thống nhất về nhận thức, đồng thuận xã hội trong công tác phòng, chống tảo hôn trên địa bàn huyện. Nâng cao trách nhiệm, phối hợp của các cấp, các ngành trong công tác tuyên truyền, vận động, xử lý vi phạm hành chính về vấn đề tảo hôn. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền ở cơ sở chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống tảo hôn ở địa phương. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm liên quan tới công tác phòng, chống tảo hôn theo quy định của pháp luật. Tăng cường phổ biến những quy định của pháp luật có liên quan đến hôn nhân gia đình, tảo hôn cũng như làm rõ những hậu quả, tác hại và hệ lụy do vấn nạn này gây ra.

1. Hiện nay tên “Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn” đã đổi tên thành “Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn - TMC” theo Quyết định số 2903/QĐ-TMC ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico, sau đây gọi tắt là “Chi nhánh”. [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo Hướng dẫn số 489/HD-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh, gồm: Chi hội trưởng chi hội Nông dân, Chi hội trưởng chi hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng chi hội Phụ nữ, Bí thư Đoàn thanh thanh niên, Chi hội trưởng chi hội Khuyến học, Chi hội trưởng chi hội Người cao tuổi, Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ, Phó bí thư chi bộ, phó thôn/tổ dân phố. [↑](#footnote-ref-2)
3. Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 về công chức xã, phường, thị trấn. [↑](#footnote-ref-5)
6. Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. [↑](#footnote-ref-6)